

# **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG QUỐC GIA**

**NEW ZEALAND THỰC HIỆN CÁC CAM  
KẾT QUỐC TẾ NHƯ THẾ NÀO**

## **Bài thảo luận 1:**

**Một bài báo về các mốc quan trọng toàn cầu đã tạo ra nhu cầu cho các quốc gia xây dựng Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia của riêng mình, để đánh giá tiến trình NSDS toàn cầu hiện tại và xem xét tiến độ của New Zealand.**

**Được lập bởi Wendy McGuinness Sustainable Future Limited PO Box 10 964,  
Wellington**

**[www.sustainablefuture.info](http://www.sustainablefuture.info)**

**Tháng 8 năm 2005**

# Mục lục

## Tóm tắt chính

### Phần 1: Chiến lược phát triển bền vững quốc gia là gì?

#### 1.0 Giới thiệu

#### 1.1 Kết luận

### Phần 2: Các cột mốc toàn cầu - Stockholm cho đến hôm nay

#### 2.0 Giới thiệu

#### 2.1 Bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - Hai tách biệt Các khái niệm

#### 2.2 Phát triển bền vững - Một khái niệm

3 –14 tháng 6 năm 1992:

Hội nghị thượng đỉnh Trái đất Rio - là Hội nghị của Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển 1992 (UNCED)

Tháng 11 năm 1996:

Viện Phát triển Bền vững Quốc tế (IISD)

Tháng 6 năm 1997:

Earth Summit + 5

18 tháng 9 năm 2000:

Tuyên bố Thiên niên kỷ Liên hợp quốc, Đại hội đồng Liên hợp quốc New York - Nghị quyết A / RES / 55/2

14 tháng 11 năm 2001

Tổ chức Thương mại Thế giới tại Doha

21 - 22 tháng 3 năm 2002

Hội nghị quốc tế về tài trợ cho phát triển tại Monterrey, Mexi co

26 tháng 8 - 4 tháng 9 năm 2002

Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững tại Johannesburg (WSSD)

2002 đến nay

## **2.3 Kết luận**

### **Phần 3: Tiến bộ Toàn cầu - NSSD Hôm nay**

#### **3.0 Giới thiệu**

#### **3.1 Các Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia (NSDS) tại thời điểm 2005**

#### **3.2 Đánh giá NSDS đến ngày nay**

#### **3.3 Kết luận**

### **Phần 4: Tiến độ của New Zealand - chúng ta đang ở đâu trên các Hành trình**

#### **4.0 Giới thiệu**

#### **4.1 Báo cáo của Chính phủ**

#### **4.2 Báo cáo phi chính phủ**

#### **4.3 Luật pháp**

#### **4.4 Chính phủ sử dụng Thuật ngữ 'Phát triển bền vững'.**

#### **4.5 Đo lường và Báo cáo về Tiến độ Bền vững**

#### **4.6 Kết luận**

## Số liệu

Hình 1: Trích: *Chiến lược Phát triển Bền vững của Chính phủ Vương quốc Anh* tháng 3 năm 2005 Hình 2: Bản đồ hàng năm của UN DESA về tình trạng hoạt động của NSDS năm 2004 - Xuất bản 2005

## Bảng biểu

Bảng 1: Ngày thông qua NSDS liên quan đến việc áp dụng NSDS của EU năm 2001

## Bảng chú giải thuật ngữ và từ viết tắt

## Phụ lục

Phụ lục 1: Các Chiến lược Quốc gia về Phát triển Bền vững là gì?

Phụ lục 2: Tóm tắt chính sách của OECD: Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế

Phụ lục 3: Bảng các NSDS gần đây và quan trọng

Phụ lục 4: Trang web Chiến lược Quốc gia [www.earthsummit2002.org/es/national-resources/nssd.htm](http://www.earthsummit2002.org/es/national-resources/nssd.htm)

Phụ lục 5: Trang New Zealand trên [trang www.earthsummit2002.org/es/national-resources/nssd.htm](http://www.earthsummit2002.org/es/national-resources/nssd.htm) .

Phụ lục 6: Đo Phương pháp ment

Phụ lục 7: Danh sách các tài liệu chính

## Tóm tắt chính

'Tương lai bền vững' là một tổ chức tư vấn về tính bền vững, mục đích của nó là thúc đẩy tính minh bạch, quản trị tốt và ra quyết định có chất lượng trong phát triển bền vững. Bên cạnh việc sản xuất các tài liệu thảo luận, 'Tương lai bền vững' còn vận hành một trang web, [www.sustainablefuture.info](http://www.sustainablefuture.info), nơi chứa dòng thời gian của cả sự phát triển toàn cầu và New Zealand.

Quyết định về 'Tương lai bền vững' về các cảng của Nội các (tháng 7 năm 2001) và Ủy viên Quốc hội về Môi trường (tháng 8 năm 2002) để phát triển Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia New Zealand (NZNSDS). Tuy nhiên, Chính phủ đã chuyển trọng tâm sang *Chương trình Hành động* (tháng 1 năm 2003), trong đó đặc biệt xem xét chất lượng và phân bổ nước, năng lượng, các thành phố bền vững, và phát triển trẻ em và thanh niên.

Các *Chương trình hành động* được dựa trên giải thích của chính phủ hành động ưu tiên chứ không phải là kết quả của bất kỳ vấn đề cộng đồng. Mặc dù 'Tương lai bền vững' hỗ trợ tất cả các hoạt động thúc đẩy phát triển bền vững, 'Tương lai bền vững' cho rằng *Chương trình hành động* vẫn còn quá hẹp và một cách tiếp cận chiến lược hơn là kịp thời.

Mục đích của bài báo này là báo cáo các mốc quan trọng toàn cầu đã tạo ra nhu cầu cho các quốc gia xây dựng Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia của riêng mình, để đánh giá tiến trình NSDS toàn cầu cho đến nay và xem xét sự tiến bộ của New Zealand.

Bài báo này dựa trên nghiên cứu, chứ không phải là một bài thảo luận chính sách về các chặng đường phía trước. Do đó, nó tập trung vào "cái gì là" hơn là "cái có thể là". Nó không cố gắng xác định, phát triển hoặc thúc đẩy các lập luận ủng hộ hoặc chống lại một chiến lược như vậy, cũng như không cố gắng xác định ý nghĩa của phát triển bền vững hoặc Chiến lược quốc gia tối ưu về phát triển bền vững (NSSD) sẽ trông như thế nào. Đáng chú ý, các khái niệm này được xác định là các vấn đề và có một nỗ lực hướng người đọc đến các tài liệu quan trọng, được liệt kê ở cuối bài báo này. Các thảo luận chi tiết về các khái niệm này nằm ngoài các điều khoản của bài báo này. Cuối cùng, do có nhiều người tham gia và việc sử dụng rộng rãi các từ viết tắt, bài báo này bao gồm một bảng chú giải đầy đủ.

Bài báo này được chia thành bốn phần.

### **Phần 1: Chiến lược phát triển bền vững quốc gia là gì?**

Theo mục đích của bài báo này, Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia (NSDS) và Chiến lược Quốc gia về Phát triển Bền vững (NSSD) nên được đọc tương đương. Cả hai chữ viết tắt đều được sử dụng xuyên suốt bài báo. Định nghĩa dựa trên nguyên tắc về thuật ngữ NSDS được nêu trong Phần 1 với tham chiếu đến Phụ lục 1 và 2. Phần này cảnh báo người đọc về việc thiếu định nghĩa chi tiết, ngắn gọn, rõ ràng và được quốc tế đồng ý về NSDS.

## **Phần 2: Các cột mốc toàn cầu - Stockholm cho đến ngày nay**

Ba mươi năm qua, tại Stockholm, các quốc gia trên thế giới đã có thỏa thuận ứng phó với vấn đề suy thoái môi trường. Hai mươi năm sau, tại Hội nghị thượng đỉnh Trái đất ở Rio năm 1992, người ta đã nhất trí thêm rằng việc bảo vệ môi trường và sự bền vững của các thành phần kinh tế và xã hội là cơ bản để phát triển bền vững. Do đó, Liên hợp quốc Hoa Kỳ đã đồng ý đưa ra các Chiến lược Quốc gia về Phát triển Bền vững (NSSD).

Giữa Rio và ngày nay, các quốc gia trên thế giới đã gặp nhau tại một số hội nghị lớn dưới sự bảo trợ của Liên hợp quốc, bao gồm cả Hội nghị quốc tế về tài chính cho

Phát triển, và Hội nghị Bộ trưởng Doha. Các hội nghị này (được thảo luận trong Phần 2) đặt bối cảnh cho tương lai.

Kể từ Rio, hai mục tiêu quốc tế đã được đặt ra:

1. 2002 - tại một phiên họp đặc biệt của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc (Rio +5) một ngày mục tiêu năm 2002 được đặt ra cho NSSD cho bạn trở thành int roduced;
2. 2005 - tại Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới, theo *Kế hoạch Thực hiện Johannesburg*, các Quốc gia Thành viên Liên hợp quốc sẽ thực hiện các bước ngay lập tức để đạt được tiến bộ trong việc xây dựng và xây dựng các chiến lược quốc gia về phát triển bền vững và bắt đầu thực hiện vào năm 2005. Điều này được hỗ trợ bởi Ủy ban Hỗ trợ Phát triển OECD (DAC).

Do phản ứng kém từ một số Hoa Kỳ, Liên hợp quốc đã quyết định hỗ trợ thêm cho các Quốc gia thành viên Liên hợp quốc thông qua OECD / DAC và các dự án khác của Liên hợp quốc.

## **Phần 3: Tiến bộ Toàn cầu - NSSD Today**

Tiến bộ toàn cầu cho đến nay - trên cơ sở khối lượng - dường như đang tăng lên, nhưng thiếu một khuôn khổ chính xác để đánh giá sự tiến bộ. Các đề xuất để khắc phục tình trạng hiện tại sẽ bao gồm;

- một sổ đăng ký chính xác, toàn diện và bắt buộc ,
- một định nghĩa chi tiết, rõ ràng và được quốc tế đồng ý về những gì tạo nên một NSDS; và
- một quá trình xem xét được hoàn thành bởi một cơ quan độc lập để đảm bảo các chiến lược quốc gia là tiêu chuẩn cần thiết được đưa vào sổ đăng ký.

Cho đến khi điều trên xảy ra, nhiều khả năng chất lượng báo cáo và chất lượng công khai sẽ được nâng lên .

#### **Phần 4: Tiến trình của New Zealand - Chúng ta đang ở đâu trên Hành trình?**

Mặc dù Chính phủ rõ ràng đang đạt được tiến bộ hướng tới phát triển bền vững, nhưng điều này vẫn chưa đến mức được mong đợi hoặc đồng ý tại các hội nghị thượng đỉnh thế giới, hoặc bởi một số bên liên quan của New Zealand.

Các điểm chính cần lưu ý bao gồm;

- Việc Chính phủ sử dụng thuật ngữ 'phát triển bền vững', được Nội các thông qua năm 2000, không được áp dụng nhất quán .
- New Zealand không có 'Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia' và dường như không có gì nằm trong kế hoạch của chính phủ. Do đó, trước *Kế hoạch Thực hiện Johannesburg* , New Zealand không thực hiện các bước ngay lập tức để đạt được tiến bộ trong việc xây dựng và xây dựng các chiến lược quốc gia vào năm 2005.
- Chính phủ đã không đưa ra lời giải thích tại sao họ thay đổi quyết định và từ chối không tiếp tục với NSDS. Mặc dù rõ ràng phải có một điều gì đó quan trọng xảy ra từ cuối năm 2002 đến tháng 1 năm 2003, nhưng không có một tuyên bố công khai toàn diện nào nêu lý do. Ví dụ; NSDS có quá tốn kém để sản xuất, quá phàn nàn về người cũ để đạt được và / hoặc Chính phủ đã quyết định không còn cam kết đáp ứng các nghĩa vụ của mình theo *Chương trình Nghị sự 21* ?
- New Zealand hiện không có đại diện trong Ủy ban Phát triển Bền vững (hiện có 53 quốc gia thành viên) mặc dù tham gia tại các cuộc họp <sup>1</sup> .
- Chính phủ nên tư vấn cho UN DESA, (tổ chức lập bản đồ hàng năm về tình trạng vui chơi dựa trên các báo cáo quốc gia cho Ủy ban Phát triển bền vững), rằng Bản đồ hàng năm của UN DESA về tình trạng vui chơi của NSDS cho năm 2004 - xuất bản 2005 <sup>2</sup> và incul ded trong bài báo này như Hình 2 - là không chính xác. Tình trạng ăn chơi của Chính phủ New Zealand thì không;
  - (i) NSDS đang được thực hiện (như được chỉ ra bởi UN DESA - Hình 2 Bản đồ hàng năm về tình trạng hoạt động của NSDS Cho năm 2004 - Xuất bản 2005) <sup>3</sup> ,
  - (ii) NSDS được Chính phủ phê duyệt cũng như
  - (iii) Đang phát triển NSDS ,

*nhưng* một trong hai

  - (iv) Các thành phần của Phát triển Bền vững tại chỗ. (Chương trình Hành động về bốn vấn đề chính, đó là: chất lượng và phân bổ nước, năng lượng, thành phố bền vững và phát triển trẻ em và thanh thiếu niên có thể phù hợp với nội dung mô tả này ), hoặc



(v) Không có thông tin / Không có hành động nào (Điều này có thể chính xác hơn vì từ năm 2002, việc sản xuất NSDS dường như nằm ngoài 'danh sách việc cần làm' của Chính phủ New Zealand).

- New Zealand không có cơ quan độc lập nào đánh giá tiến trình phát triển bền vững. Mặc dù có một Ủy viên Quốc hội về Môi trường, vai trò này không mở rộng ra các khía cạnh xã hội và kinh tế. Trong khi Chính phủ New Zealand không tài trợ cho một cơ quan độc lập phi chính trị để xem xét và xác minh tất cả các khía cạnh của phát triển bền vững - bao gồm cả NSDS - thì khung chính sách để giám sát độc lập và xác minh tiến độ đơn giản sẽ không tồn tại. Do đó, bất kỳ lợi ích tiềm năng của xem xét, chẳng hạn như trong Vương quốc Anh hoặc Liên minh châu Âu, sẽ không b e nhận ra.
- OECD hiện đang hoàn thành đánh giá về môi trường của New Zealand (2005/06), bao gồm đánh giá về tiến bộ trong quá trình tích hợp các quyết định kinh tế, xã hội và môi trường.<sup>4</sup>
- Trong quá khứ, New Zealand đã định vị mình trên thị trường toàn cầu là '100% Tinh khiết' và 'Sạch sẽ và Xanh' và trong môi trường chính sách công toàn cầu, như một nhà lãnh đạo quan trọng trong phát triển bền vững. Do đó, việc thiếu cam kết sản xuất NSDS có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của chúng tôi trong cả hai lĩnh vực.

<sup>1</sup>Phản hồi của New Zealand đối với Ủy ban Cải cách về Cơ sở Phát triển Bền vững  
Tài liệu số 1 cho Ủy ban về Phát triển Bền vững Phiên thứ mười hai New York  
[http://www.un.org/esa/sustdev/csd/csd12/csd12\\_docs.htm](http://www.un.org/esa/sustdev/csd/csd12/csd12_docs.htm) CSD / 12

<sup>2</sup>Các Pháp Quốc Chiến lược cho bền vững Phát triển: Báo cáo về đánh giá của bên thứ 3 và chia sẻ quá trình học tập, tháng 3 năm 2005' Trang 17 - Hình 3

<sup>3</sup>Các Pháp Quốc Chiến lược cho bền vững Phát triển: Báo cáo về một bên thứ 3 và chia sẻ về quá trình học tập, tháng 3 năm 2005' Trang 17 - Hình 3

<sup>4</sup>Trang 21, Tham khảo Bộ Môi trường

<http://www.mfe.govt.nz/publications/ser/oecd-enosystem-review-apr05/index.html>

# Phần 1: Chiến lược phát triển bền vững quốc gia là gì?

## 1.0 Giới thiệu

Các tài liệu chính vẫn tiếp tục thảo luận về cách xác định NSDS, tuy nhiên, công cụ hữu ích nhất để chuẩn bị NSDS dường như là các nguyên tắc của OECD. OECD tin tưởng rằng bất kỳ chiến lược nào do quốc gia sở hữu áp dụng các nguyên tắc này và áp dụng một bộ cơ chế và quy trình phối hợp để đảm bảo việc thực hiện chúng, đều là một chiến lược phát triển bền vững. Một đoạn trích cho biết:

### **Các nguyên tắc hướng dẫn cho chiến lược phát triển bền vững**

Khi soạn thảo hướng dẫn này, chúng tôi đã làm việc chuyên sâu với một số quốc gia đang phát triển, những nước đang tích cực xây dựng các chiến lược phát triển bền vững quốc gia. Đầu vào của họ rất cần thiết. Các cơ sở tham vấn của chúng tôi và kinh nghiệm quốc tế rộng lớn hơn đã dẫn đến sự đồng thuận về các nguyên tắc sau để có các chiến lược phát triển bền vững hiệu quả.

### ***Xây dựng chiến lược***

- Quyền sở hữu và tham gia của quốc gia, lãnh đạo và chủ động trong việc phát triển các chiến lược của họ. Tham vấn rộng rãi, đặc biệt là với người nghèo và với xã hội dân sự, để mở ra cuộc tranh luận về những ý tưởng và thông tin mới, phơi bày các vấn đề cần giải quyết, tạo sự đồng thuận và ủng hộ chính trị trong hành động.
- Đảm bảo các tác động có lợi bền vững đối với các nhóm thiệt thòi và yếu thế và các thế hệ tương lai .
- Xây dựng dựa trên các chiến lược và quy trình hiện có, thay vì thêm những quy trình bổ sung, để tạo ra sự liên kết và chặt chẽ.
- Một bản phân tích cơ bản, dùng tài khoản cứng của có liên quan trong khu vực các vấn đề, bao gồm một toàn diện xem xét về tình hình hiện tại và dự báo về xu hướng và rủi ro.
- Tích hợp các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường thông qua các chính sách và thông lệ hỗ trợ lẫn nhau và quản lý sự đánh đổi.
- Các mục tiêu thực tế với các ưu tiên ngân sách rõ ràng .

### ***Phát triển năng lực***

- Tăng cường và xây dựng dựa trên năng lực hiện có của quốc gia - nhà nước, xã hội dân sự và tư nhân như một phần của quá trình chiến lược .
- Liên kết quốc gia và địa phương các cấp, trong đó có việc hỗ trợ chuyển giao quyền lực, trong tất cả các giai đoạn của chiến lược phát triển và thực hiện.
- Thiết lập liên tục giám sát và đánh giá các hệ thống dựa trên rõ ràng các chỉ số để theo dõi và tiến bộ chỉ đạo. <sup>5</sup>

## 1.1 Phần kết luận

Phụ lục 1 và 2 cũng cung cấp sự rõ ràng hữu ích, nhưng một định nghĩa chi tiết, rõ ràng, ngắn gọn, được quốc tế thống nhất vẫn chưa được phát triển.

<sup>5</sup>chiến lược cho sự phát triển bền vững: hướng dẫn thiết thực cho sự phát triển hợp tác, Tuyên bố của DAC cao cấp hội khi chứng thực của các chiến lược cho bền vững Phát triển: Hướng dẫn thực hành cho Hợp tác phát triển (2001) - Trang 2

## **Phần 2: Các cột mốc toàn cầu - Stockholm cho đến ngày nay**

### **2.0 Giới thiệu**

Để hiểu NSSD là gì, điều quan trọng là phải hiểu hành trình từ Stockholm cho đến ngày nay. Để làm được điều này, điều quan trọng là phải đánh giá cao một số cuộc thảo luận ban đầu về phát triển bền vững. Phần này của bài báo sẽ xem xét ngắn gọn lịch sử ban đầu của thuật ngữ và các mốc quan trọng toàn cầu trong suốt chặng đường đã giúp xác định mục đích của Chiến lược quốc gia về phát triển bền vững. Tham khảo trang web 'Tương lai bền vững' để biết thời gian chi tiết. <sup>6</sup>

### **2.1 Bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - Hai khái niệm riêng biệt**

Vào đầu những năm 1970, ngày càng có nhiều nhận thức về các vấn đề môi trường toàn cầu, dẫn đến việc thành lập Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP). Đáng chú ý, một báo cáo năm 1972 của Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường Con người tại Stockholm đã thống nhất về nhu cầu cấp thiết để ứng phó với vấn đề suy thoái môi trường. Trong suốt những năm 1970, ngày càng có nhiều sự thừa nhận về sự phụ thuộc lẫn nhau của phát triển kinh tế và môi trường, và bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế. Người ta thường đồng ý rằng không thể quản lý một cách cô lập. Điều này dẫn đến việc thành lập Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển của Liên hợp quốc (UNCED), trên thực tế, là sự ra đời của cái mà ngày nay chúng ta gọi là ' phát triển bền vững '.

### **2.2 Phát triển bền vững - Một khái niệm**

Năm 1980, Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc đã ủy quyền cho Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) xây dựng *Chiến lược Bảo tồn Thế giới (WCS)*. Chiến lược kết quả trước hết là một nỗ lực nhằm đưa bảo tồn và phát triển lại với nhau, như được chỉ ra bằng một trích dẫn từ chiến lược:

Các hoạt động của con người đang làm giảm dần khả năng hỗ trợ sự sống của hành tinh vào thời điểm mà số lượng con người và mức tiêu thụ ngày càng tăng đang đặt ra những yêu cầu ngày càng nặng nề đối với nó. Những tác động tàn phá tổng hợp của một đa số nghèo đang đấu tranh để tồn tại và một thiểu số giàu có tiêu thụ hầu hết các nguồn tài nguyên của thế giới đang làm suy yếu chính những phương tiện mà tất cả mọi người có thể phục vụ và phát triển. <sup>7</sup>

Đầu những năm 1980 là thời kỳ mà bảo vệ môi trường và tăng trưởng kinh tế được coi là những mục tiêu bổ sung tiềm năng<sup>8</sup>. Năm cuộc họp toàn cầu lớn đã diễn ra, một số trong số đó là 'lần đầu tiên'; cụ thể là:

1983: Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới. Ủy ban Thế giới được Liên hợp quốc thành lập năm 1983, nhưng độc lập với Liên hợp quốc. Sau này nó trở thành Ủy ban của Liên hợp quốc về Phát triển bền vững.

Năm 1984: Hội nghị Liên minh giữa các Bên về Môi trường (IPU).

1984: Hội nghị khả thi toàn cầu - do Viện Tài nguyên Thế giới (WRI) triệu tập. 1984: Hội nghị Công nghiệp Thế giới đầu tiên về Quản lý Môi trường (WICEM) - được triệu tập bởi

UNEP và Phòng Thương mại Quốc tế (ICC).

1985: Cuộc họp Toàn cầu về Môi trường và Phát triển cho các tổ chức phi chính phủ, do Trung tâm Liên lạc Môi trường (ELC) triệu tập.

Đến năm 1985, thuật ngữ 'phát triển bền vững' đã được sử dụng phổ biến nhưng sự thống nhất về định nghĩa phần lớn là khó nắm bắt. Một công bố năm 1986 của Viện Tài nguyên Thế giới, nêu rõ:

Đạt được sự phát triển bền vững - bằng cách thức phù hợp với môi trường và xã hội cùng với tăng trưởng kinh tế - đã trở thành một chương trình nghị sự mới. Mặc dù thuật ngữ 'phát triển bền vững' đã bị trượt vào cách nói thông thường, nhưng ý nghĩa của nó vẫn khó nắm bắt... Nó là tất cả những điều đối với tất cả mọi người: một khái niệm thoải mái nhưng không rõ ràng.<sup>9</sup>

Ấn phẩm của Viện Tài nguyên Thế giới năm 1986 tiếp tục nêu bốn đặc điểm chính của thuật ngữ 'phát triển bền vững':

- Đó là nỗ lực hợp nhất các yếu tố cấu thành sản lượng kinh tế hiện tại với năng suất tương lai của cơ sở tài nguyên.
- Việc tạo ra của cải được đo lường trong dài hạn (chứ không phải ngắn hạn).
- Đánh giá phức tạp hơn về các chi phí và lợi ích tạo nên các chi phí gián tiếp của hoạt động kinh tế (chẳng hạn như tác động của ô nhiễm xa theo không gian hoặc thời gian), giá trị của hàng hóa và dịch vụ phi thị trường (chẳng hạn như điều chỉnh chu trình thủy văn của rừng, hoặc giá trị thẩm mỹ của vùng hoang dã chưa bị xáo trộn), và tác động đến tài sản thuộc sở hữu chung và đối với cộng đồng toàn cầu (chẳng hạn như tầng ôzôn ở tầng bình lưu).
- Phát triển được dùng để chỉ tăng trưởng kinh tế (chứ không phải là điều gì đó xảy ra với các nước đang phát triển), làm cho khái niệm này có thể áp dụng cho tất cả các nước.<sup>10</sup>

Đến năm 1987, Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới đã công bố báo cáo của mình với tiêu đề: *Tương lai chung của chúng ta* (thường được gọi là Báo cáo Brundtland màu đỏ sau khi Chủ tịch Ủy ban, bà Gro Harlem Brundtland, Thủ tướng Na Uy). Báo cáo này đã được trình bày trước Đại hội đồng Liên hợp quốc. Báo cáo này đã đưa ra định nghĩa được sử dụng thường xuyên nhất của thuật ngữ, 'phát triển bền vững', là:

Phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm ảnh hưởng đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc đáp ứng nhu cầu của chính họ.<sup>11</sup>

Năm 1991, Hội đồng Doanh nghiệp Thế giới về Phát triển Bền vững (WBSCD) được thành lập.

Từ cuối năm 1980 đến nay, Liên hợp quốc đã đóng vai trò chủ chốt trong việc phối hợp điều phối các sự kiện quan trọng và đạt được các thỏa thuận toàn cầu. Điều này được minh họa bằng vai trò của họ trong một số lượng lớn các sự kiện và thỏa thuận quan trọng được nêu dưới đây:

1. Ngày 3 - 14 tháng 6 năm 1992: Hội nghị thượng đỉnh Trái đất ở Rio - là Hội nghị của Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển 1992 (UNCED)

Phát triển bền vững đã được xác định rõ hơn bởi Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển (27 Nguyên tắc), *Chương trình nghị sự 21*, và Quy chế về các nguyên tắc về Quản lý rừng bền vững. Cả ba đều được hơn 178 chính phủ ở Rio de Janeiro, Brazil thông qua. Đáng chú ý, Chương 8 của *Chương trình Nghị sự 21* nêu rõ theo một phần ở đầu, 'thông qua một chiến lược quốc gia cho sự lựa chọn phát triển bền vững':

#### Đoạn 8.7

Các chính phủ hợp tác với các tổ chức quốc tế khi thích hợp **nên thông qua một chiến lược quốc gia về phát triển bền vững** dựa trên việc thực hiện các quyết định được đưa ra tại Hội nghị, đặc biệt là về Chương trình nghị sự 21. Chiến lược này cần được xây dựng dựa trên và hài hòa các chính sách và kế hoạch kinh tế, xã hội và môi trường của các ngành đang hoạt động trong nước. Kinh nghiệm thu được thông qua các hoạt động lập kế hoạch hiện có như các cảng tái định cư quốc gia cho Hội nghị, các chiến lược bảo tồn quốc gia và kế hoạch hành động môi trường cần được sử dụng đầy đủ và kết hợp vào chiến lược phát triển bền vững do quốc gia định hướng. Các mục tiêu của nó phải là đảm bảo phát triển kinh tế có trách nhiệm với xã hội đồng thời bảo vệ cơ sở tài nguyên và môi trường vì lợi ích của các thế hệ tương lai. Nó nên được phát triển thông qua tham gia rộng nhất có thể. Nó cần dựa trên đánh giá kỹ lưỡng về tình hình hiện tại và các sáng kiến. <sup>12</sup> [Đã thêm in đậm]

2. Tháng 11 năm 1996: Viện Phát triển Bền vững Quốc tế (IISD)

IISD thông qua Nguyên tắc Bellagio để đánh giá tiến độ hướng tới phát triển bền vững.

3. Tháng 6 năm 1997: Hội nghị thượng đỉnh Trái đất + 5

Phiên họp đặc biệt của Đại hội đồng đã thông qua một văn kiện toàn diện mang tên *Chương trình Thực hiện Hơn nữa Chương trình Nghị sự 21* do Ủy ban Liên hợp quốc về Phát triển Bền vững (CSD) chuẩn bị. Phiên họp đặc biệt này một lần nữa lưu ý tầm quan trọng của NSDS và đặt mục tiêu đến năm 2002 cho việc xây dựng và hoàn thiện chúng.

#### Đoạn 24

**Đến năm 2002, việc xây dựng và xây dựng các chiến lược quốc gia về phát triển bền vững thể hiện sự đóng góp và trách nhiệm của tất cả các bên quan tâm cần được hoàn thành ở tất cả các nước**, với sự hỗ trợ thích hợp, thông qua hợp tác quốc tế, có tính đến các nhu cầu đặc biệt của các nước kém phát triển nhất. Những nỗ lực của các nước đang phát triển trong việc thực hiện hiệu quả các chiến lược quốc gia cần được ủng hộ. Các quốc gia đã có chiến lược quốc gia cần tiếp tục nỗ lực nâng cao và thực hiện hiệu quả các chiến lược đó. Cần thúc đẩy việc đánh giá những tiến bộ đạt được và trao đổi kinh nghiệm giữa các chính phủ. Chương trình nghị sự 21 của địa phương và các chương trình

phát triển bền vững khác của địa phương, bao gồm các hoạt động của thanh niên, cũng nên được khuyến khích tích cực; <sup>13</sup>[Đã thêm in đậm]

Cũng tại thời điểm này, Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) được thành lập bởi Liên minh Phát triển Kinh tế Có trách nhiệm (CRED) và Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) nhằm nâng cao chất lượng, tính chặt chẽ và tiện ích của báo cáo bền vững.

4. Ngày 18 tháng 9 năm 2000: Tuyên bố Thiên niên kỷ Liên hợp quốc, Đại hội đồng Liên hợp quốc New York - Nghị quyết A / RES / 55/2

Nghị quyết Thiên niên kỷ được Đại hội đồng thông qua ủng hộ phát triển bền vững và bao gồm các tuyên bố sau:

6. Chúng tôi coi những giá trị cơ bản nhất định là thiết yếu đối với quan hệ quốc tế trong thế kỷ XXI. Bao gồm các:

- **Tự do.** Nam giới và phụ nữ có quyền sống và nuôi dạy con cái mình một cách đàng hoàng, không bị đói và không sợ bạo lực, áp bức, bắt công. Quản trị dân chủ và có sự tham gia dựa trên ý chí của người dân đảm bảo tốt nhất các quyền này .

- **Bình đẳng.** Không cá nhân và quốc gia nào bị từ chối cơ hội hưởng lợi từ sự phát triển. Quyền bình đẳng và cơ hội của phụ nữ và nam giới phải được đảm bảo.

- **Tinh thần đoàn kết.** Các thách thức toàn cầu phải được quản lý theo cách phân bổ chi phí và gánh nặng một cách công bằng phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về công bằng và công bằng xã hội. Những người đau khổ hoặc những người được hưởng lợi I đồng đáng được giúp đỡ từ những người được lợi nhất.

- **Khả năng chịu đựng.** Con người phải tôn trọng lẫn nhau, trong tất cả sự đa dạng của họ về tín ngưỡng, văn hóa và ngôn ngữ. Sự khác biệt trong và giữa các xã hội không nên sợ hãi hay kìm nén, mà hãy trân trọng như một tài sản quý giá của nhân loại. Một nền văn hóa hòa bình và đối thoại giữa tất cả các nền văn minh cần được tích cực thúc đẩy.

- **Tôn trọng thiên nhiên.** Sự thận trọng phải được thể hiện trong việc quản lý tất cả các loài sống và tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với các nguyên tắc phát triển bền vững. Chỉ bằng cách này, sự giàu có vô lượng do thiên nhiên cung cấp cho chúng ta mới có thể được bảo tồn và truyền lại cho các thế hệ con cháu của chúng ta . Các mô hình sản xuất và tiêu dùng không bền vững hiện nay phải được thay đổi vì lợi ích tương lai của chúng ta và của con cháu chúng ta .

<sup>12</sup> *Chương trình nghị sự 21* , Chương 8, Lồng ghép Môi trường và Phát triển trong việc Ra quyết định, (D)

<sup>13</sup> Lập trình cho tôi để thực hiện thêm *chương trình nghị sự 21* , đoạn 24 (a) Nghị quyết đã được Đại hội đồng thông qua, S / 192. [www.un.org/documents/ga/res/spec/ares19-2.htm](http://www.un.org/documents/ga/res/spec/ares19-2.htm)

- **Chia sẻ trách nhiệm.** Trách nhiệm quản lý sự phát triển kinh tế và xã hội trên toàn thế giới, cũng như các mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh quốc tế, phải được chia sẻ giữa các quốc gia trên thế giới và cần được thực hiện với nhiều đồng minh. Là tổ chức phổ quát nhất và đại diện nhất trên thế giới, Liên hợp quốc phải đóng vai trò trung tâm . <sup>14</sup>

Liên hợp quốc đã đồng ý các giá trị và nguyên tắc chính và sau đó chuyển các giá trị được chia sẻ này thành các hành động bằng cách xác định các đối tượng sinh thái chính, là:

- Hòa bình, an ninh và giải trừ quân bị.
- Phát triển và xóa nghèo.
- Bảo vệ môi trường chung của chúng ta.
- Nhân quyền, dân chủ và quản trị tốt.
- Bảo vệ những người dễ bị tổn thương.
- Đáp ứng nhu cầu đặc biệt của Châu Phi.
- Tăng cường sức mạnh của Liên hợp quốc.

Một trong những mục tiêu, 'bảo vệ môi trường chung của chúng ta', tái khẳng định sự ủng hộ đối với *Chương trình nghị sự 21* và tuyên bố:

#### **IV. Bảo vệ môi trường chung của chúng ta**

Đoạn văn

21. Chúng tôi phải tha không có nỗ lực để giải phóng tất cả của nhân loại, và trên tất cả chúng ta trẻ em và cháu, khỏi sự đe dọa của cuộc sống trên một hành tinh irredeemably hư hỏng do hoạt động của con người, và có nguồn lực sẽ không còn là đủ cho họ nhu cầu.

22. Chúng tôi tái khẳng định của chúng tôi hỗ trợ cho các nguyên tắc của bền vững phát triển, bao gồm cả những thiết lập ra trong Chương trình nghị sự 21, thoả thuận tại Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển.

23. Chúng tôi giải quyết do đó để áp dụng trong tất cả chúng ta môi trường hành động một mới đạo đức của việc bảo tồn và quản lý, và như bước đầu tiên, chúng tôi giải quyết:

- Nỗ lực hết sức để đảm bảo Nghị định thư Kyoto có hiệu lực, tốt nhất là vào dịp kỷ niệm 10 năm Hội nghị về Môi trường và Phát triển của Liên hợp quốc năm 2002, và bắt tay vào việc giảm phát thải khí nhà kính theo yêu cầu.

- Để tăng cường của chúng tôi đồng nỗ lực cho sự quản lý, bảo tồn và **bền vững phát triển của tất cả các loại rừng.**

- Thúc đẩy việc thực hiện đầy đủ Công ước Đa dạng sinh học và Công ước Chống sa mạc hóa ở những nước đang trải qua hạn hán nghiêm trọng và / hoặc sa mạc hóa, đặc biệt là ở Châu Phi.

- Để **ngăn chặn tình trạng khai thác tài nguyên nước thiếu bền vững** bằng cách phát triển các chiến lược quản lý nước ở cấp khu vực, quốc gia và địa phương, nhằm thúc đẩy cả tiếp cận công bằng và cung cấp đầy đủ.

- Tăng cường hợp tác nhằm giảm thiểu số lượng và ảnh hưởng của các thảm họa tự nhiên và nhân tạo .

- Để đảm bảo quyền truy cập miễn phí vào thông tin về trình tự bộ gen người .

Đến năm 2015, tất cả 191 Quốc gia Thành viên Liên hợp quốc đã cam kết đáp ứng các mục tiêu này, được nêu trên trang web Mục tiêu Thiên niên kỷ như Bảng 1:

**Bảng 1: Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG)**

<p><b>1. Giảm một nửa tỷ lệ những người sống dưới một đô la một ngày</b> Giảm một nửa tỷ lệ những người bị đói</p>
<p><b>2. Đạt được phổ cập giáo dục tiểu học</b> Đảm bảo rằng tất cả trẻ em trai và gái đều hoàn thành chương trình tiểu học đầy đủ</p>
<p><b>3. Thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ</b> Xóa bỏ chênh lệch giới trong giáo dục tiểu học và trung học phổ thông vào năm 2005 và ở tất cả các cấp vào năm 2015</p>
<p><b>4. Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em</b> Giảm 2/3 tỷ lệ tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi</p>
<p><b>5. Cải thiện sức khỏe bà mẹ</b> Giảm 3/4 tỷ lệ tử vong ở bà mẹ</p>
<p><b>6. Chống lại HIV / AIDS, sốt rét và các bệnh khác</b> Ngăn chặn và bắt đầu đảo ngược sự lây lan của HIV / AIDS Chấm dứt và bắt đầu đảo ngược tỷ lệ mắc bệnh sốt rét và các bệnh chính khác</p>
<p><b>7. Đảm bảo tính bền vững về môi trường</b> <b><u>Tích hợp các nguyên tắc phát triển bền vững vào các chính sách và chương trình của quốc gia ;</u></b> Giảm một nửa tỷ lệ người dân không được tiếp cận bền vững với nước uống an toàn Đạt được sự cải thiện đáng kể trong cuộc sống của ít nhất 100 triệu cư dân khu ổ chuột, vào năm 2020</p>
<p><b>8. Xây dựng môi quan hệ hợp tác toàn cầu để phát triển</b></p>



Phát triển hơn nữa một hệ thống giao dịch và tài chính mở dựa trên quy tắc, có thể dự đoán và không phân biệt đối xử. Bao gồm cam kết về quản trị tốt, phát triển và xóa đói giảm nghèo— trong nước và quốc tế

Giải quyết các nhu cầu đặc biệt của các nước kém phát triển nhất. Điều này bao gồm quyền truy cập miễn thuế và hạn ngạch đối với hàng xuất khẩu của họ; tăng cường xóa nợ cho các nước nghèo mắc nợ nhiều; hủy bỏ nợ song phương chính thức; và hỗ trợ phát triển chính thức hào phóng hơn f hoặc các quốc gia cam kết xóa đói giảm nghèo

Giải quyết các nhu cầu đặc biệt của các Quốc gia không giáp biển và các đảo nhỏ đang phát triển

Giải quyết toàn diện các vấn đề nợ của các nước đang phát triển thông qua các biện pháp quốc gia và quốc tế để làm cho nợ bền vững trong dài hạn

Hợp tác với các nước đang phát triển, phát triển công việc tốt và hiệu quả cho thanh niên

Hợp tác với các công ty dược phẩm, cung cấp khả năng tiếp cận các loại thuốc thiết yếu với giá cả phải chăng ở các nước đang phát triển

Hợp tác với khu vực tư nhân, cung cấp các lợi ích của công nghệ mới - đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông

Ngày 14 tháng 11 năm 2001: Tổ chức Thương mại Thế giới tại Doha

*Tuyên bố kết quả của Bộ trưởng DOHA WTO năm 2001 đã tái khẳng định cam kết phát triển bền vững.*

## **Đoạn 6**

Chúng tôi mạnh mẽ **khẳng định lại cam kết của mình đối với mục tiêu phát triển bền vững**, như đã nêu trong phần mở đầu của Thỏa thuận Marrakesh. Chúng tôi tin tưởng rằng mục tiêu duy trì và bảo vệ một hệ thống thương mại đa phương cởi mở và không phân biệt đối xử, và hành động bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững có thể và phải được hỗ trợ lẫn nhau .<sup>16</sup>

6. 21 - 22 tháng 3 năm 2002: Hội nghị Quốc tế về Tài trợ cho Phát triển tại Monterrey, Mexico

Kết quả là *sự đồng thuận của Monterrey*, được đưa ra trong Hội nghị Quốc tế của Liên Hợp Quốc về Tài trợ cho Phát triển, Distr. Đại tướng, cũng tái khẳng định cam kết phát triển bền vững.

## **Đoạn 1**

Chúng tôi, những người đứng đầu Nhà nước và Chính phủ, đã tập hợp tại Monterrey, Mexico, vào ngày 21 và 22 tháng 3 năm 2002, đã giải quyết những thách thức về tài chính cho phát triển trên toàn thế giới, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. **Mục tiêu của chúng tôi là xóa đói giảm nghèo, đạt được tăng trưởng kinh tế bền vững và thúc đẩy phát triển bền vững** khi chúng tôi tiến tới một hệ thống kinh tế toàn cầu công bằng và toàn diện.

7. 26 tháng 8 - 4 tháng 9 năm 2002: Hội nghị thượng đỉnh thế giới Johannesburg về Phát triển bền vững (WSSD)

Thực hiện đầy đủ *Chương trình nghị sự 21*, các *Chương trình thực hiện tiếp theo của Chương trình nghị sự 21* và cam kết với *nguyên tắc Rio*, đã được tái khẳng định mạnh mẽ tại WSSD tổ chức tại Johannesburg, Nam Phi.

Ngoài ra, Báo cáo của Hội nghị thượng đỉnh thế giới về các nhà phát triển bền vững năm 2002, Nghị quyết 2 - *Kế hoạch thực hiện Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững* - nêu rõ:

**Đoạn 81.** Việc thực hiện Chương trình nghị sự 21 và đạt được các mục tiêu phát triển đã được quốc tế thống nhất, bao gồm cả những mục tiêu trong Tuyên bố Thiên niên kỷ cũng như trong kế hoạch hành động hiện nay, **đòi hỏi một nỗ lực gia tăng đáng kể, của cả chính họ và các quốc gia còn lại. cộng đồng, dựa trên sự thừa nhận rằng mỗi quốc gia có trách nhiệm chính đối với sự phát triển của mình và vai trò của các chính sách quốc gia và chiến lược phát triển không thể được quá đề cao**, có tính đến đầy đủ các nguyên tắc của Rio, bao gồm, đặc biệt, nguyên tắc trách nhiệm chung nhưng khác biệt, trong đó tuyên bố:

*Các quốc gia sẽ hợp tác trên tinh thần đối tác toàn cầu để bảo tồn, bảo vệ và phục hồi sức khỏe và sự lành mạnh của hệ sinh thái Trái đất. Xét về những đóng góp khác nhau đối với sự suy thoái môi trường toàn cầu, các Quốc gia có những trách nhiệm chung nhưng khác nhau. Các quốc gia phát triển thừa nhận*

*trách nhiệm mà họ phải gánh chịu trong quá trình theo đuổi phát triển bền vững quốc tế dựa trên những áp lực mà xã hội của họ đặt ra đối với môi trường toàn cầu và đối với các công nghệ và nguồn lực tài chính mà họ chỉ huy.*

**Đoạn 136.** Thúc đẩy và phát triển hơn nữa các phương pháp luận ở cấp chính sách, chiến lược và quy trình cho việc ra quyết định phát triển bền vững ở cấp địa phương và cấp quốc gia, và nếu có liên quan ở cấp khu vực. Về vấn đề này, nhấn mạnh rằng **việc lựa chọn phương pháp luận thích hợp được sử dụng ở các quốc gia phải phù hợp với các điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của quốc gia đó, phải trên cơ sở tự nguyện và phải phù hợp với nhu cầu ưu tiên phát triển của họ .**

Tăng cường khuôn khổ thể chế để phát triển bền vững ở cấp quốc gia **Đoạn 162 và cộng sự.**<sup>20</sup> . Kỳ nên :

(a) Tiếp tục thúc đẩy các phương pháp tiếp cận nhất quán và phối hợp đối với các khuôn khổ thể chế cho phát triển bền vững ở tất cả các cấp quốc gia, bao gồm thông qua việc thành lập hoặc củng cố các cơ quan chức năng hiện có và các cơ chế cần thiết để hoạch định chính sách, điều phối và thực thi và thực thi pháp luật;

(b) **Thực hiện ngay các bước để đạt được tiến bộ trong việc xây dựng và xây dựng các chiến lược quốc gia về phát triển bền vững và bắt đầu thực hiện vào năm 2005.** Để đạt được mục tiêu này, các chiến lược cần được hỗ trợ thông qua hợp tác quốc tế, có tính đến các nhu cầu đặc biệt của các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển nhất. Các chiến lược như vậy, nếu có thể áp dụng, có thể được xây dựng như các chiến lược giảm thiểu tích hợp các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường của phát triển bền vững, cần được theo đuổi phù hợp với các ưu tiên quốc gia của mỗi quốc gia .

**Đoạn 163 .** Mỗi quốc gia có **trách nhiệm chính đối với sự phát triển bền vững của mình, và vai trò của các chính sách quốc gia và chiến lược phát triển không thể được quá chú trọng.** Tất cả các quốc gia cần thúc đẩy phát triển bền vững ở cấp quốc gia bằng cách ban hành và thực thi các luật rõ ràng và

hiệu quả hỗ trợ phát triển bền vững. **Tất cả các nước cần tăng cường các tổ chức chính phủ, kể cả bằng cách cung cấp cơ sở hạ tầng cần thiết và bằng cách thúc đẩy tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hành chính và công bằng cho tổ chức.**

**Đoạn 164 .** Tất cả các quốc gia cũng cần **thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng** , bao gồm thông qua các biện pháp cung cấp khả năng tiếp cận thông tin dựa trên luật pháp, quy định, hoạt động, chính sách và chương trình. Họ cũng nên thúc đẩy sự tham gia đầy đủ của cộng đồng vào việc xây dựng và thực hiện chính sách phát triển bền vững. Phụ nữ phải có thể tham gia đầy đủ và bình đẳng vào quá trình xây dựng chính sách và ra quyết định.

**Đoạn 165 .** Thúc đẩy hơn nữa việc **thành lập hoặc tăng cường các hội đồng phát triển bền vững và / hoặc cơ cấu điều phối ở cấp quốc gia, kể cả ở cấp địa phương, nhằm tập trung cao độ vào các chính sách phát triển bền vững.** Trong bối cảnh đó, sự tham gia của nhiều bên cần được thúc đẩy.

**Đoạn 166.** Hỗ trợ các nỗ lực của tất cả các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, cũng như các quốc gia có nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, **nhằm tăng cường các sắp xếp thể chế quốc gia cho phát triển bền vững** , kể cả ở cấp địa phương. Điều đó có thể bao gồm việc thúc đẩy các phương pháp tiếp cận liên ngành trong việc xây dựng các chiến lược và kế hoạch phát triển bền vững, chẳng hạn như áp dụng , các chiến lược giảm nghèo, điều phối viện trợ, khuyến khích các phương pháp tiếp cận có sự tham gia và tăng cường phân tích chính sách, năng lực quản lý và năng lực thực hiện, bao gồm lồng ghép quan điểm về giới trong tất cả các hoạt động đó.

**Đoạn 167 .** Nâng cao vai trò và năng lực của chính quyền địa phương cũng như các bên liên quan trong việc thực hiện Chương trình nghị sự 21 và các kết quả của Hội nghị cấp cao và trong việc tăng cường hỗ trợ liên tục cho các chương trình Chương trình nghị sự 21 của địa phương và các sáng kiến và quan hệ đối tác liên quan và khuyến khích đặc biệt là quan hệ đối tác giữa và chính quyền địa phương và các cấp khác của chính quyền và các

bên liên quan để thúc đẩy phát triển bền vững như được kêu gọi trong Chương trình nghị sự về Môi trường sống .<sup>21</sup>

## 8. Từ năm 2002 đến nay

Kể từ năm 2002, các chính phủ đã tiếp tục nhắc lại cam kết phát triển và thực hiện NSDS tại các phiên họp tiếp theo của CSD<sup>22</sup> và sản xuất NSDS. Ngoài ra, một số lượng lớn các tổ chức phi chính phủ đã làm việc cùng nhau để phát triển NSDS. Bài báo này không đưa ra thảo luận chi tiết về các tổ chức phi chính phủ cụ thể hoặc các hoạt động của họ, nhưng nó công nhận rằng các tổ chức phi chính phủ là các bên liên quan chính trong bất kỳ NSDS nào.

Đặc biệt lưu ý là Ủy ban Hiến chương Trái đất. Phiên bản cuối cùng của Hiến chương Trái đất đã được thông qua vào tháng 3 năm 2000. Nền tảng của bản hiến chương như sau: vào năm 1987, Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển của Liên hợp quốc đã ra lời kêu gọi tạo ra một hiến chương mới sẽ đưa ra các nguyên tắc cơ bản để phát triển bền vững. Việc soạn thảo Hiến chương Trái đất là một phần trong công việc chưa hoàn thành của Hội nghị thượng đỉnh Trái đất Rio năm 1992. Năm 1994, Maurice Strong, tổng thư ký của Earth Summit và là chủ tịch của Hội đồng Trái đất, và Mikhail Gorbachev, chủ tịch của Green Cross International, đã khởi động một sáng kiến Hiến chương Trái đất mới với sự hỗ trợ của chính phủ Hà Lan. Một Ủy ban Hiến chương Trái đất được thành lập vào năm 1997 để giám sát dự án và Ban Thư ký Hiến chương Trái đất được thành lập tại Hội đồng Trái đất ở Costa Rica.

Phần 3 xác định NSDS được sản xuất cho đến nay và một số phản hồi kết quả. Nhiều chính phủ cũng đã họp để tìm hiểu và thảo luận về những cách thức tiến tới.

Để kết thúc phần này 'Stockholm cho đến hôm nay', một báo cáo NSDS như vậy - *Chiến lược Phát triển Bền vững của Chính phủ Vương quốc Anh 2005*<sup>23</sup> - cung cấp một sơ đồ toàn diện mô tả cả kết quả của WSSB bổ sung cho MDG và củng cố các thỏa thuận Doha và Monterrey, và cách quan trọng các ưu tiên quốc tế có thể được xem xét dưới dạng mục tiêu, chỉ tiêu và công cụ. Một bản sao của sơ đồ được chứa trong Hình 1.

Ngoài các quốc gia xây dựng chiến lược phát triển bền vững quốc gia của riêng mình (như Vương quốc Anh ở trên), còn có một loạt các hành động và phát triển chính sách của Liên hợp quốc và các quốc gia khác để hỗ trợ các quốc gia sản xuất và xuất bản NSDS phù hợp, có ý nghĩa và chính xác. Các khóa học hành động bao gồm:

- (i) Liên hợp quốc - Hợp Nhóm chuyên gia - Rà soát các Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia , New York - 11 tháng 10 năm 2005.
- (ii) Ủy ban Phát triển Bền vững Châu Âu đang chuẩn bị Dự thảo Tuyên bố về các Nguyên tắc Hướng dẫn cho Phát triển Bền vững - Tháng 5 năm 2005. <sup>24</sup>
- (iii) Một dự án đánh giá đồng cấp NSDS của Pháp đã được hoàn thành vào tháng 3 năm 2005.  
Dự án do Bộ Sinh thái và Phát triển Bền vững Pháp và Bộ Ngoại giao khởi xướng năm 2004, với sự giúp đỡ của Viện Môi trường và Phát triển Quốc tế (IIED). Các kết quả đã được đăng trên trang web NS SD. <sup>25</sup>

Dự án nhằm:

- phát triển một phương pháp luận để 'đánh giá ngang hàng' và chia sẻ học hỏi về NSDSs;
- thử nghiệm phương pháp luận trên NSDS của Pháp .

Nó quy tụ bốn quốc gia đối tác: Bỉ, Ghana, Mauritius và Vương quốc Anh

1. cho mỗi quốc gia: một đại diện từ chính phủ và một từ xã hội dân sự
2. Vụ Kinh tế và Xã hội của LHQ (DESA)
3. Ủy ban Châu Âu (Môi trường DG)
4. Tổ chức Pháp ngữ Quốc tế
5. một loạt những người tham gia đã tham gia vào việc phát triển và thực hiện NSDS của Pháp (chính phủ, xã hội dân sự )

(iv) Một hội thảo tháng 1 năm 2004, do OECS và Phòng Phát triển Bền vững, Vụ Kinh tế và Xã hội (DSD / DESA) đồng tổ chức nhằm đáp ứng thách thức trong việc xây dựng các chiến lược quốc gia về phát triển bền vững đến năm 2005, đã công bố một báo cáo kết luận với các lời gọi hành động sau đây ;

## **Khuyến nghị**

### **Cần phải:**

1. Đảm bảo cam kết chính trị cấp cao đối với việc xây dựng và sử dụng các chỉ số về phát triển bền vững.
2. Xây dựng tầm nhìn quốc gia, các chính sách và ưu tiên nhằm thực hiện cam kết phát triển bền vững .
3. Thiết lập cách tiếp cận phối hợp hơn đối với việc lập kế hoạch để các bộ chỉ tiêu ngành hiện tại được tích hợp đầy đủ hơn trong quá trình lập kế hoạch quốc gia .
4. Liên kết việc phát triển và / hoặc sử dụng chỉ báo với việc ra quyết định và chính sách .
5. Đối chiếu ở cấp quốc tế, các bộ chỉ số hiện có khác nhau để hợp lý hóa các yêu cầu báo cáo ở cấp quốc gia .
6. Xây dựng một cơ chế thể chế ở cấp quốc gia để điều phối quá trình phát triển chỉ số và phân tích.
7. Tăng cường dữ liệu cơ bản và số liệu thống kê cho việc xây dựng các chỉ số.
8. Tăng cường năng lực nhân lực và kỹ thuật trong việc thu thập, phổ biến và phân tích dữ liệu liên quan đến việc xây dựng chỉ số .
9. Thiết lập các mạng quốc gia và khu vực, chẳng hạn như hệ thống quản lý thông tin tích hợp, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin ở tất cả các cấp.
10. Phối hợp tài trợ bên ngoài để đáp ứng các nhu cầu quốc gia và các ưu tiên cho việc xây dựng các chỉ số.
11. Giáo dục các bên liên quan và nâng cao nhận thức ở tất cả các cấp về tầm quan trọng của các Chỉ số Phát triển Bền vững (ISD) và sự phù hợp với các vấn đề phát triển hiện tại và các mối quan tâm của cá nhân họ.

(v) Một dự án xây dựng hướng dẫn chính sách đã được hoàn thành vào năm 2002, được gọi là *Chiến lược phát triển bền vững: Sách tài nguyên*.

Cuốn sách tài nguyên này cung cấp hướng dẫn về cách xây dựng, thực hiện và đánh giá các chiến lược phát triển bền vững quốc gia (NSDSs). Nó dựa trên sự phân tích thực tiễn trong quá khứ và hiện tại, ở cả các nước phát triển và đang phát triển, để thực hiện các phương pháp tiếp cận toàn diện đối với phát triển bền vững. Dự án<sup>27</sup> này đã được đề cập đến trong *các Đối thoại dành cho các nhà tài trợ đang phát triển của OECD / DAC về các Chiến lược Quốc gia về Phát triển Bền vững*.

(vi) Việc xuất bản một số lượng đáng kể NSDS và trong một số trường hợp, các đánh giá độc lập của chúng. Phụ lục 3 liệt kê các NSDS quan trọng và gắn đây trong khi Phần 3 thảo luận chi tiết hơn về các đánh giá của một số NSDS.

(vii) Dự án Hồ sơ Quốc gia - Ủy ban Phát triển Bền vững (CSD)

*Chương trình nghị sự 21* khuyến nghị các quốc gia thành viên xem xét chuẩn bị các báo cáo quốc gia và truyền đạt thông tin trong đó cho Ủy ban Phát triển Bền vững (CSD). Mỗi hồ sơ bao gồm tất cả 40 chương của *Chương trình nghị sự 21*, cũng như những vấn đề đã được CSD giải quyết riêng từ năm 1997, liên quan đến thương mại, năng lượng, giao thông, du lịch bền vững và công nghiệp.

Loạt Hồ sơ quốc gia năm 2002 cung cấp cái nhìn tổng quan nhất cho đến nay về tình hình thực hiện *Chương trình nghị sự 21* ở cấp quốc gia. Mỗi Hồ sơ Quốc gia dựa trên thông tin được cập nhật từ nguồn thông tin có trong các báo cáo quốc gia do chính phủ đệ trình hàng năm. Quan trọng là, số đăng ký<sup>28</sup> tạo cơ hội cho các quốc gia xuất bản NSDS của họ. Tham khảo Phụ lục 4 và 5.

(viii) Việc xuất bản một số Hướng dẫn trên NSDS. Tham khảo Phụ lục 7 về các xuất bản từ năm 2001.

## **2.3 Kết luận**

Kể từ Rio, hai mục tiêu quốc tế đã được đặt ra:



1. 2002 - tại Phiên họp Đặc biệt của Đại hội đồng LHQ (Rio +5), ngày mục tiêu của năm 2002 đã được thiết lập để giới thiệu NSSD (Tham khảo 3, ở trên);
2. 2005 - tại Hội nghị thượng đỉnh thế giới, theo *Kế hoạch thực hiện Johannesburg*, các Quốc gia thành viên Liên hợp quốc sẽ thực hiện các bước ngay lập tức để đạt được tiến bộ trong việc xây dựng và xây dựng các chiến lược quốc gia về phát triển bền vững và bắt đầu thực hiện vào năm 2005. Đây là được hỗ trợ bởi Ủy ban Hỗ trợ Phát triển OECD (DAC) (Tham khảo 7, ở trên).

Do phản ứng kém từ một số nước của Liên hợp quốc, nó đã được quyết định cung cấp hỗ trợ thêm cho các quốc gia thành viên LHQ thông qua OECD / DAC và các dự án khác của Liên hợp quốc.

## **Phần 3: Tiến bộ Toàn cầu - NSSD Ngày nay**

### **3.0 Giới thiệu**

Tại thời điểm năm 2005, hầu hết các quốc gia đều có hoặc đang thực hiện một số dạng chiến lược quốc gia về phát triển bền vững (NSSDs). Tuy nhiên, một báo cáo gần đây ngụ ý rằng các báo cáo chất lượng có thể mất một thời gian. Báo cáo, có tiêu đề, *Chiến lược Quốc gia của Pháp về Phát triển Bền vững : Báo cáo về Quy trình Học tập Chia sẻ và Đánh giá ngang hàng, tháng 3 năm 2005* ' nêu rõ:

Kinh nghiệm ở nhiều nước cho thấy tiếp tục có một số thách thức chung đối với các chiến lược quốc gia. Nhưng quá trình chuyển đổi sang phát triển bền vững rõ ràng đòi hỏi một phản ứng phối hợp, có cấu trúc (nghĩa là chiến lược) giải quyết các ưu tiên, có thể quản lý sự phức tạp và không chắc chắn, đồng thời khuyến khích đổi mới.<sup>29</sup>

Báo cáo thảo luận về sự cần thiết của một cách tiếp cận tích hợp để phát triển bền vững<sup>30</sup> - đặc biệt là liên quan đến quan điểm toàn cầu, quốc gia và địa phương - và xem xét ba khung công nhận là chủ yếu, và một tùy chọn 'hữu cơ' đã nổi lên trong thực tế.

Ở cấp địa phương, *Chương trình nghị sự 21 của địa phương* đã được phát triển ở hàng nghìn quận huyện hoặc thành phố trực thuộc địa phương, như một phương tiện để đưa Chương trình nghị sự 21 vào hoạt động. Một số trong số này đã dẫn đến sự đổi mới đáng kể và thay đổi hành vi.

- Tương đương cấp quốc gia là *Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia (NSSDs)*

- Năm 1999, Ngân hàng Thế giới đưa ra khái niệm về các *Khuôn khổ Phát triển Toàn diện (CDF)* như một phương tiện để đảm bảo sự phát triển tổng hợp. Nhưng cách tiếp cận này hiện đã được thay thế phần lớn dưới trọng tâm quốc tế về PRSP [Partnership Chiến lược Giảm nghèo] .

- Các phương pháp tiếp cận tổng hợp khác đối với phát triển bền vững đã phát triển một cách hữu cơ hơn, đáng chú ý nhất là sự phát triển của các chiến lược môi trường (ví dụ, Pakistan), vốn đã dần phải giải quyết các vấn đề kinh tế và xã hội trong quá trình nghiên cứu, hoặc thông qua sự phát triển

của các kế hoạch phát triển quốc gia, vốn đã phải đối mặt với các mối quan tâm xã hội và môi trường cấp bách (như ở Thái Lan).<sup>31</sup>

### **3.1 Các Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia (NSDS) tại thời điểm 2005**

Các tổ chức giám sát cấp quốc gia các chiến lược bao gồm: Liên hợp quốc, OECD và Ngân hàng Thế giới.

#### **(i) Liên Hợp quốc**

UN DESA cung cấp một bản đồ hàng năm về tình trạng thi đấu dựa trên các báo cáo quốc gia cho Ủy ban Phát triển Bền vững. (Tham khảo

Ba điểm chính cần lưu ý là;

- Mặc dù Liên hợp quốc đã cung cấp sổ đăng ký thông tin quốc gia<sup>33</sup>, nhưng đây là trang web của từng quốc gia được tìm thấy trên trang web thông tin quốc gia chứ không phải là quy trình báo cáo hàng năm bắt buộc, do đó, thông tin về lý do không nhất thiết phải cập nhật. Ví dụ, các chiến lược quốc gia gần đây của Pháp và Vương quốc Anh không nằm trong tiêu đề 'Chiến lược SD Quốc gia'. Tham khảo Phụ lục 4 & 5.
- Màu của New Zealand trên bản đồ (màu xanh lá cây) ngụ ý rằng New Zealand có một NSDS và chiến lược mà nó đang được thực hiện. Điều này không chính xác, vì Chính phủ New Zealand thừa nhận rằng một NSDS vẫn chưa được chuẩn bị (tham khảo Phần 4) và NSSD đăng kí trong Phụ lục 4 không ghi rằng NSDS đã được chuẩn bị cho New Zealand. Ngược lại, Úc, Canada, Đức, Ireland và Vương quốc Anh đã đăng ký NSDS của họ.
- New Zealand hiện không có đại diện trong Ủy ban Phát triển Bền vững (hiện có 53 quốc gia thành viên) mặc dù New Zealand thường xuyên tham dự các cuộc họp.

Thông tin khác về việc các quốc gia tiếp nhận NSDS được tìm thấy trong Tài liệu <sup>35</sup> của Liên minh Châu Âu , (Bảng 1 bên dưới), ngụ ý một sự tiếp thu đáng kể .

### (ii) OECD

Đánh giá của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) được thiết kế để giúp các nước thành viên OECD cải thiện kết quả hoạt động của cá nhân và tập thể trong quản lý môi trường với **mục tiêu phát triển bền vững** . OECD đã tiến hành đánh giá môi trường đối với các nước mem ber của mình từ năm 1992. Chu kỳ đánh giá đầu tiên được hoàn thành vào năm 2000, với New Zealand đánh giá lần đầu tiên vào năm 1995/96. OECD hiện đã bắt đầu chu kỳ đánh giá thứ hai nhằm thúc đẩy phát triển bền vững. Hiện tại, có một bản đánh giá về hoạt động môi trường của New Zealand trong năm 2005/06 . Điểm nhấn của đánh giá là về việc thực hiện chính sách môi trường trong nước và quốc tế, cũng như lồng ghép các hoạt động ra quyết định về kinh tế, xã hội và môi trường .

### (iii) Ngân hàng Thế giới

Một nguồn thông tin hiệu quả cho biết liệu 'kế hoạch hành động / chiến lược môi trường' đã được chuẩn bị hay chưa là *Sách Dữ liệu Xanh Nhỏ* của Ngân hàng Thế giới . Trong trường hợp của New Zealand, cuốn sách năm 2005 nêu rõ chiến lược / kế hoạch hành động môi trường cuối cùng được chuẩn bị vào năm 1994 <sup>36</sup> , chắc chắn đề cập đến *Chiến lược Môi trường 2010*. Chiến lược này đã xác định chín vấn đề môi trường nghiêm trọng cần được xử lý nếu New Zealand muốn biện minh cho tuyên bố của mình là một quốc gia 'xanh sạch' .

Phụ lục 3, mặc dù không toàn diện, liệt kê các NSDS gần đây và có liên quan. Đánh giá ban đầu về chất lượng và mức độ phù hợp của NSDS được liệt kê trong Phụ lục 3 cho thấy khoảng cách lớn giữa những quốc gia đang sản xuất NSDS chất lượng và những quốc gia không sản xuất. Ví dụ, trong trường hợp của Úc, được liệt kê trên trang web của NSSD là đã hoàn thành NSDS, gần bắt đầu hành trình hơn so với những nước khác, như Vương quốc Anh.

Cụ thể, người Úc và Ủy ban Phát triển Bền vững có thể muốn biết thêm về;

- mức độ các vấn đề xã hội được xem xét và tích hợp,
- mức độ và phạm vi tham gia của các bên liên quan ,
- độ tuổi và do đó mức độ liên quan của NSDS cuối cùng - và duy nhất - NSDS (1992) và
- tần suất chiến lược đã được xem xét so với tiến độ (một lần vào năm 1996).

Điều mà nghiên cứu này ngụ ý là mặc dù Ủy ban Phát triển bền vững D mong muốn có được một sổ đăng ký công khai chính xác và toàn diện về NSDS, quy trình hiện tại phải được cải thiện để các bên liên quan có thể sử dụng và dựa vào thông tin có trong Hồ sơ Quốc gia và NSDS. Điều này, kết hợp với định nghĩa dựa trên nguyên tắc của NSDS, có khả năng tạo ra kết quả cuối cùng - và do đó tiến tới phát triển bền vững - khó đánh giá.

### **3.2 Đánh giá của NSDS đến ngày**

Ngày càng có nhiều thông tin liên quan thông qua quá trình đánh giá độc lập sẽ rất hữu ích cho những người chuẩn bị, thẩm tra, cố vấn chính sách, người ra quyết định và các bên liên quan khác. Kết quả báo cáo bao gồm;

#### **(i) Vương quốc Anh**

Báo cáo của Ủy ban Phát triển bền vững Vương quốc Anh (SDC) cho *thấy hứa hẹn ... Nhưng phải cố gắng hơn nữa*

Tháng 4 năm 2004<sup>37</sup> là một đánh giá độc lập về tiến độ được báo cáo của Chính phủ Vương quốc Anh về phát triển bền vững từ năm 1999 đến năm 2004. Báo cáo chỉ ra mức độ tiến bộ đã đạt được và xác định những thách thức khác nằm ở đâu. SDC đi sâu vào một số nội dung về chiến lược quốc gia (như đoạn 18, 19, 20 và 23 bên dưới) và về 20 thách thức đối với chính phủ; họ xác định việc tạo ra một 'Chiến lược mới' (ví dụ: chúng nhận bên dưới), là thách thức số một. Thách thức này đã được chính phủ đưa ra và kết quả là sự hoàn thành gần đây

của ấn phẩm tháng 3 năm 2005, *Securing the future - đưa ra chiến lược bền vững của Vương quốc Anh*. Cho đến nay, Chiến lược Quốc gia tháng 3 năm 2005 vẫn chưa được đánh giá độc lập một cách toàn diện .

**18.** Chiến lược Phát triển Bền vững của Chính phủ phải là một phương tiện mạnh mẽ để thiết lập các mục tiêu và ưu tiên và phối hợp hành động mạnh mẽ để thay đổi. Tuy nhiên, hóa ra là chiến lược về *Chất lượng cuộc sống tốt hơn* đã không được xác định đầy đủ chặt chẽ hoặc được thực hiện đầy đủ mạnh mẽ, để tạo ra nhiều khác biệt như lẽ ra nó phải làm. Nó không làm thay đổi cách tiếp cận của Chính phủ, cũng như không tạo cơ sở cho một nỗ lực toàn diện nhằm truyền đạt thách thức về tính bền vững cho công chúng.

**19.** Sự tiến bộ trong 5 năm qua cũng có đặc điểm tương tự. Đã có một số chương trình và chính sách được thúc đẩy bởi các mối quan tâm về tính bền vững, nhưng nhiều chính sách khác đã tình cờ phục vụ cho việc thúc đẩy phát triển bền vững, và một số đã đưa nó đi theo hướng ngược lại. Chính phủ và xã hội nói chung đã không được thống nhất và thúc đẩy bởi một mối quan tâm trung tâm duy nhất để đạt được một xã hội bền vững hơn cho tương lai , và chiến lược này chưa được sở hữu và ủng hộ đủ rộng rãi để có thể thúc đẩy thay đổi tích cực hoặc chống lại những thay đổi trong xã hội đang diễn ra theo hướng không bền vững .

**20.** Chúng tôi báo cáo trong toàn văn bản về kết quả hoạt động của các cơ quan Chính phủ Vương quốc Anh khác nhau về tính bền vững. Một số đang tiến bộ rõ ràng hơn những người khác. Nhưng theo quan điểm của chúng tôi, không ai có thể khẳng định tính bền vững được lồng ghép và lồng ghép hoàn toàn trong tất cả các quy trình và hành động của họ .... (Và)

**23.** Trong mỗi chương, chúng tôi không đưa ra ý kiến về mọi chủ đề được đề cập trong báo cáo của Chính phủ. Thay vào đó, chúng tôi đã chọn ra một số vấn đề chính mà nhu cầu phát triển bền vững hơn đặt ra thách thức lớn nhất trong việc đưa ra các mô hình hành vi và do đó, Chính phủ cần hành động quyết đoán nhất ở đâu. Ở cuối mỗi phần, chúng tôi đã đưa ra một thách thức đối với Chính phủ và xã hội về những vấn đề chính này. Chúng tôi khuyến khích rằng cần đặc biệt chú ý đến những điều này trong quá trình tham vấn về việc xem xét

Chiến lược phát triển bền vững của Vương quốc Anh. Việc tạo ra Chiến lược mới tạo cơ hội tuyệt vời để khắc phục những điểm yếu của Chiến lược đầu tiên và tạo ra bộ máy đảm bảo rằng Chiến lược được triển khai mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực.

### **Thử thách Chiến lược Mới**

Thách thức đầu tiên của Ủy ban đối với Chính phủ là:

- tạo ra một Chiến lược mới thống nhất và được thúc đẩy mạnh mẽ hơn nhiều bởi cam kết cơ bản xuyên suốt về tính bền vững ở tất cả các cấp và trong tất cả các bộ phận của Chính phủ ; nó phải là một phần cốt lõi của chương trình của tất cả các Phòng ban, được dẫn dắt từ trung tâm.

### **Chiến lược mới phải:**

\* đảm bảo rằng các nguyên tắc và thông lệ phát triển bền vững được lồng ghép vào tất cả các chương trình của Chính phủ và các chính sách và vào các trung tâm quyết tâm của các ưu tiên và phân bổ các nguồn lực;

\* khuyến khích tất cả các tổ chức của chúng ta ở cấp quốc gia, cấp phát triển, cấp khu vực và địa phương và truyền cảm hứng cho toàn xã hội của chúng ta hướng tới những thay đổi cần thiết;

\* tích cực thu hút các bên liên quan chính, bao gồm cộng đồng và công chúng, vào những thay đổi cần thiết;

\* được thúc đẩy bởi một chiến lược truyền thông và tham gia được định hướng tốt và mạnh mẽ hơn được xây dựng xung quanh những thách thức bền vững chính; và

\* được thực hiện và giám sát hiệu quả vigo .

### **(ii) Ủy ban Châu Âu**

Báo cáo của Ủy ban Châu Âu: *Các Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia trong Liên minh Châu Âu - Bản phân tích đầu tiên của Ủy ban Châu Âu* , cũng được xuất bản vào tháng 4 năm 2004. Báo cáo <sup>39</sup> , đánh giá 25 quốc gia thành viên EU, so sánh các chiến lược quốc gia về nội dung và các lĩnh vực trọng tâm cũng như các thiết lập thể chế và thủ tục khác nhau để chuẩn bị và thực hiện chúng, làm nổi bật cả những điểm chung và sự khác biệt. Họ tiếp tục xác định bảy thách thức chung và danh sách các cơ hội để cùng hành động : hiện hữu;

1. Làm đúng quy trình .
2. Tạo cảm giác sở hữu.
3. Hợp tác quốc tế .
4. Tìm kiếm một tầm nhìn mạch lạc hoặc một con đường thống nhất để phát triển lâu dài .
5. Ưu tiên và cụ thể hóa các chính sách.
6. Ý nghĩa tài chính của NSDS.
7. Kết hợp ý định với hành động

Rõ ràng là cần phải tổng hợp kinh nghiệm và phát triển một cách xác định có hệ thống hơn và **trao đổi thông lệ tốt** giữa tất cả các bên liên quan (đại diện từ Chính phủ, Hội đồng quốc gia, các bên liên quan và nhà khoa học) về các vấn đề... Có nhu cầu ở cấp độ EU để **tăng sức mạnh tổng hợp và hỗ trợ** giữa các nỗ lực quốc gia và châu Âu về phát triển bền vững trong trật tự để phát huy tối đa sự hiệu quả của chính sách ở mỗi cấp độ và để tránh mâu thuẫn chính sách biện pháp.

Đánh giá cho thấy rằng các chiến lược của EU và các quốc gia ít nhất là tương thích ở một mức độ nhất định trong việc lựa chọn các lĩnh vực ưu tiên theo chuyên đề và theo chiều ngang. Phân tích sâu hơn có thể xác định rõ các hành động trong các lĩnh vực này có thể được quản lý chặt chẽ hơn. Việc xem xét bổ sung EU-SDS sẽ tạo cơ hội để thực hiện điều này cũng như lồng ghép chặt chẽ hơn các cam kết nội bộ và toàn cầu của EU ( *WSSD* , *Doha* và *Monterrey* ). Đây cũng sẽ là dịp để giới thiệu rõ ràng hơn giữa các biện pháp pr Châu Âu khác nhau (Cardiff, Lisbon, Gothenburg và Johannesburg) và các công cụ (Đánh giá tác động mở rộng và các chỉ số cho phát triển bền vững).

Chiến lược phát triển bền vững của EU được Hội đồng châu Âu thông qua tại Gothenburg vào tháng 6 năm 2001. Nó tập trung vào 4 ưu tiên chính: hạn chế biến đổi khí hậu và tăng cường sử dụng năng lượng sạch; giải quyết các mối đe dọa đối với sức khỏe cộng đồng; quản lý tài nguyên thiên nhiên có trách nhiệm hơn; cải thiện hệ thống giao thông; và sử dụng đất. Chiến lược phát triển bền vững năm 2001 hiện đang được xem xét lại.

(iii) Đánh giá ngang hàng: Chiến lược quốc gia của Pháp

Ngày 3 tháng 6 năm 2003, Hội đồng Bộ trưởng đã thông qua chiến lược quốc gia về phát triển bền vững. Nó đề ra định hướng phát triển bền vững trong 5 năm tới và đã được đánh giá đồng cấp vào đầu năm nay. *Chiến*



*lược Quốc gia về Phát triển Bền vững của Pháp: Báo cáo về Quy trình Đánh giá Đồng đẳng và Học tập Chia sẻ*, ngày 24 tháng 3 năm 2005 trình bày các khuyến nghị của đánh giá đồng cấp trong bốn phần: Quy trình; Nội dung; Thực hiện và Kết quả; và Giám sát và Chỉ số. Sau đây là một đoạn trích từ kết quả báo cáo :

#### (A) QUY TRÌNH

1. Trao quyền cho công chức ở cả cấp độ tuổi và cấp độ hoạt động để thúc đẩy việc lồng ghép phát triển bền vững vào các hoạt động của họ
2. Cải thiện sự chất lượng của các quá trình bằng cách đầu tư nhiều thời gian và nguồn lực để lên kế hoạch các tiếp theo xem xét và tương lai lặp lại, bao gồm cả việc thực hiện NSDS
3. Làm rõ vai trò của Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững, mối quan hệ giữa và các vai trò tương ứng của Hội đồng và Chính phủ
4. Đảm bảo rằng NSDS được thể chế hóa đầy đủ để tiến trình phát triển bền vững nước Pháp không bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi chính trị
5. Thực hiện một quy trình có sự tham gia nhiều hơn vào lần tới, áp dụng mô hình đối thoại thay vì tham vấn, thông qua những điều sau:

#### (B) NỘI DUNG

6. Chính phủ cần đảm bảo rằng NSDS thể hiện một tầm nhìn rõ ràng và thuyết phục về phát triển bền vững cho đất nước (với định hướng chung và cách thức đạt được điều đó), và đánh giá đầy đủ hơn về mức độ bền vững đã được thực hiện các nước.
7. Các quá trình của hệ thống tích hợp nên được đưa thêm trong tương lai lặp của các chiến lược
8. NSDS nên thúc đẩy quan hệ đối tác phát triển bền vững với các nước đang phát triển
9. Cần tính đến khía cạnh bên ngoài của chiến lược phát triển bền vững trong nước, bao gồm các vấn đề về dấu chân / khía cạnh xuyên biên giới, v.v.

#### (C) THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ

10. Đảm bảo việc thực hiện nhất quán và chặt chẽ ở cấp quốc gia .
11. Đảm bảo việc thực hiện nhất quán và chặt chẽ giữa các chính quyền quốc gia, khu vực và địa phương .

## (D) GIÁM SÁT VÀ CHỈ SỐ

12. Cần xây dựng hệ thống các chỉ số phát triển bền vững với tiềm năng huy động và truyền thông mạnh mẽ hơn, bắt nguồn từ sở hữu chung nhiều hơn và được ưu tiên tốt hơn ở tất cả các cấp.

13. Đảm bảo giám sát hiệu quả tiến trình phát triển bền vững nhằm giải quyết các thách thức và rủi ro toàn cầu chính, bằng cách chia sẻ thông tin với các bên liên quan và khuyến khích hợp tác để đạt được các mục tiêu NSDS.

### **3.3 Kết luận**

Tiến bộ toàn cầu cho đến nay, trên cơ sở khối lượng, dường như đang tăng lên, nhưng thiếu một khuôn khổ chính xác để đánh giá sự tiến bộ. Các đề xuất để khắc phục tình trạng hiện tại sẽ bao gồm;

- \* một sổ đăng ký chính xác, tuân thủ và bắt buộc ,
- \* một định nghĩa chi tiết, rõ ràng và được quốc tế đồng ý về những gì tạo nên một NSDS; và
- \* một quá trình xem xét được hoàn thành bởi một cơ quan độc lập để đảm bảo các chiến lược quốc gia là tiêu chuẩn cần thiết được đưa vào sổ đăng ký.

Cho đến khi những điều trên xảy ra, nhiều khả năng sẽ có những lo ngại về chất lượng báo cáo và chất lượng công khai.

## **Phần 4: Tiến trình của New Zealand - Chúng ta đang ở đâu trên Hành trình?**

### **4.0 Giới thiệu**

Phần này của tài liệu thảo luận xem xét mức độ mà Chính phủ New Zealand đã đáp ứng các cam kết của mình với Liên hợp quốc và các bên liên quan của New Zealand.

### **4.1 Báo cáo của Chính phủ**

Trước năm 2000, nỗ lực của các chính phủ New Zealand kế tiếp nhằm đáp ứng các cam kết trong *Chương trình nghị sự 21* và thúc đẩy phát triển bền vững còn yếu<sup>43</sup>. Một nền chi tiết hơn từ năm 2000 đến tháng 8 năm 2002 được cung cấp trong Ủy quốc hội cho En vironment *Tạo Tương lai của chúng tôi* báo cáo .

Mối quan tâm chính là mặc dù Chính phủ đã đồng ý xây dựng NSDS vào tháng 7 năm 2001, trong vòng mười tám tháng, dường như Chính phủ đã đảo ngược quyết định của mình và quyết định không theo đuổi NSDS. Kể từ tháng 1 năm 2003, đã có nhiều thông báo công khai về việc thay đổi cách tiếp cận, nhưng không có lời giải thích tại sao và chính xác thời điểm quyết định này diễn ra.

Các tài liệu chính trong thời gian này bao gồm; 2000 - CAB (00) Tối thiểu 17/1 D (1)

Nội các đã thông qua định nghĩa và khái niệm của Báo cáo Brundtland về phát triển bền vững.

Chính phủ thừa nhận cách tiếp cận và đồng ý rằng điều này liên quan đến 'tích hợp (bao gồm) các vấn đề xã hội, môi trường và kinh tế ... suy nghĩ rộng hơn về các mục tiêu, xem xét các tác động dài hạn cũng như ngắn hạn, đánh giá bản chất cũng như các tác động trực tiếp, và thận trọng hơn khi những thay đổi do sự phát triển mang lại có thể không thể thay đổi được '. Chính phủ nhấn mạnh tầm quan trọng của quan hệ đối tác giữa chính quyền trung ương và các ngành khác - bao gồm chính quyền địa phương, tổ chức phi chính phủ, Iwi / Maori và doanh nghiệp - trong việc thực hiện phát triển bền vững.

Tháng 4 năm 2001 - POL Min (01) 6/2, 7

Nội các chỉ đạo các quan chức từ Vụ Thủ tướng và Nội các (chủ trì), Phát triển Kinh tế, Ngân khố, Ngoại giao và Thương mại, Môi trường và Chính sách Xã hội báo cáo lại cho Ủy ban Chính sách Nội các trước ngày 30 tháng 6 năm 2001 về phạm vi, quy trình và thời gian biểu tiềm năng cho sự phát triển khả thi của Chiến lược phát triển bền vững của New Zealand.

Giữa năm 2001 - Báo cáo cho Ủy ban Chính sách Nội các: Đề xuất - Chiến lược Phát triển Bền vững của New Zealand - từ Bộ trưởng Bộ Phát triển Kinh tế, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Thương mại, Bộ trưởng Chính sách Xã hội và Việc làm và Bộ trưởng Môi trường. Bài báo này bao gồm các phần về Cơ sở, Các lựa chọn cho Hành động của Chính phủ, Lựa chọn Ưu tiên, Công việc để Phát triển Chiến lược và Khuyến nghị.

Bài báo này yêu cầu Ủy ban phê duyệt việc chính phủ thông qua phương pháp tiếp cận phát triển bền vững bao gồm cả hai:

- (a) một số bước thiết thực sẽ cải thiện thực tiễn hiện tại và cung cấp vai trò lãnh đạo quốc gia;
- (b) xây dựng chiến lược phát triển bền vững Newzealand

Báo cáo của Ủy ban Chính sách Nội các (ngày 9 tháng 7 năm 2001)

“Vào ngày 9 tháng 7 năm 2001, theo tham chiếu từ Ủy ban Chính sách Nội các, Nội các:

“(3) đồng ý rằng Chính phủ áp dụng một cách tiếp cận để phát triển bền vững trong đó bao gồm cả hai:

(3.1) một số các thực tiễn bước mà sẽ cải thiện hiện thực hóa khả năng lãnh đạo và cũng sẽ góp phần vào:

(3.2) xây dựng Chiến lược Phát triển Bền vững của New Zealand ;

### **Tháng 2 năm 2002**

Ngoài ra, Chính phủ đã định hướng cho nền kinh tế thông qua tài liệu tháng 2 năm 2002 *Phát triển một New Zealand đổi mới*<sup>46</sup> - thường được gọi là Khung tăng trưởng và đổi mới (GIF) - và cho lĩnh vực xã hội thông qua các chính sách giảm bất bình đẳng. Khung Tăng trưởng và Đổi mới của Chính phủ được thiết kế để mang lại sự tăng trưởng bền vững và bền vững trong dài hạn cần thiết để cải thiện chất lượng cuộc sống của tất cả người dân New Zealand.

Đây là một chiến lược dựa trên tầm nhìn của New Zealand như:

- một vùng đất nơi sự đa dạng được coi trọng và phản ánh trong bản sắc dân tộc của chúng ta
- một nơi tuyệt vời để sống, học tập, làm việc và làm Business
- nơi sinh ra những con người và ý tưởng thay đổi thế giới
- nơi mọi người đầu tư vào tương lai
- một môi trường mà mọi người trân trọng và cam kết bảo vệ cho các thế hệ tương lai .<sup>47</sup>

### **Tháng 5 năm 2002**

Bộ Môi trường đã đệ trình một báo cáo lên Ủy ban Chính sách Nội các phác thảo các đề xuất xây dựng chiến lược phát triển bền vững của New Zealand. Điều này bao gồm một tập hợp các nguyên tắc dự thảo để nêu rõ cách tiếp cận của Chính phủ để duy trì sự phát triển bền vững.

### **Tháng 8 năm 2002**

Để chuẩn bị cho Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới tại Johannesburg, Chính phủ đã thực hiện một báo cáo có tiêu đề *Hướng tới Phát triển Bền vững ở New Zealand*.

### **Tháng 8 năm 2002**

*Giám sát Tiến độ Hướng tới Một New Zealand Bền vững: Một báo cáo thử nghiệm và phân tích*<sup>48</sup> cung cấp một số thông tin liên quan đến phát triển bền vững ở New Zealand. Báo cáo là một nỗ lực đầu tiên để đưa thông tin lại với nhau.

### **Tháng 8 năm 2002**

*Phương pháp Tiếp cận Phát triển Bền vững* của Chính phủ phác thảo cách tiếp cận hiện tại của Chính phủ đối với Phát triển bền vững và minh họa điều này bằng cách mô tả một loạt các hoạt động trong khu vực chính phủ. Chính phủ thừa nhận rõ ràng cho đến nay chưa có NSDS nào được chuẩn bị, như được làm rõ trong tuyên bố trên trang web dưới đây:

Nhưng như hiện tại, báo cáo không đầy đủ. Mặc dù đây là một bước hữu ích đối với Chiến lược Phát triển Bền vững của New Zealand, nhưng rõ ràng là cần phải làm thêm.

Bước tiếp theo trong quá trình này là Hội nghị thượng đỉnh thế giới tại Johannesburg. Sau Hội nghị thượng đỉnh, chúng tôi sẽ xem xét Chương trình hành động và quyết định xem có vấn đề mới nào mà New Zealand cần giải quyết hay

không. Chính phủ cũng sẽ cần phải hình thành quan điểm về quyền ưu tiên. Một số ưu tiên đã được thể hiện rõ trong báo cáo này - chẳng hạn như tăng trưởng kinh tế, tác động của thay đổi dân số quốc tế đối với New Zealand, tách tăng trưởng kinh tế khỏi tác hại môi trường, quản trị để phát triển bền vững, một d trong Dự luật Chính quyền địa phương. Những người khác có thể xuất hiện từ Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới và quá trình tham gia sau đó. Một khi bản thảo chiến lược đã được viết ra, sẽ có một quá trình tham vấn và tạo cơ hội cho mọi người bình luận và đóng góp ý kiến của mình.

### **Tháng 1 năm 2003**

*Chương trình Hành động* (tháng 1 năm 2003) <sup>50</sup> tập hợp một số vấn đề và tín hiệu chính, đặc biệt là Chính phủ dự định áp dụng phương pháp tiếp cận phát triển bền vững vào chính sách và quá trình ra quyết định của mình. Đây *Chương trình hành động* tập trung vào các ứng dụng thực tế của sus cách tiếp cận phát triển tainable đến các vấn đề quan trọng nào đó, là: chất lượng nước và phân bổ, năng lượng, các thành phố bền vững và trẻ em và phát triển thanh niên. Chính phủ đã tuyên bố họ dự định đưa ra một chương trình hành động cập nhật, nhưng vẫn chưa có ngày nào được xác định, và quan trọng hơn là có bất kỳ cam kết rõ ràng nào về việc phát triển một chiến lược quốc gia (NSDS) hay không. Từ đầu năm 2003, thuật ngữ 'Chiến lược quốc gia' dường như đã được thay thế bằng 'Chương trình hành động'.

Các *Chương trình hành động* xác định được một số mục tiêu phát triển bền vững trong đó bao gồm:

- Tăng cường bản sắc dân tộc và duy trì các nguyên tắc của Hiệp ước Waitangi.
- Phát triển một nền kinh tế đổi mới, bao trùm vì lợi ích của tất cả mọi người.
- Duy trì sự tin tưởng vào chính quyền và cung cấp dịch vụ xã hội mạnh mẽ
- Nâng cao kỹ năng của người New Zealand .
- Giảm bất bình đẳng về y tế, giáo dục, việc làm và nhà ở.
- Bảo vệ và cải thiện môi trường.

### **Vào tháng 1 năm 2003, Chính phủ tuyên bố:**

Chương trình hành động thể hiện một cách tiếp cận mới. Các chiến lược trước đây có trọng tâm tương đối hẹp, mặc dù chúng dựa trên các nguyên tắc phát

triển bền vững. Chương trình Hành động báo hiệu rằng Chính phủ hiện có ý định áp dụng cách tiếp cận phát triển bền vững trong toàn bộ khu vực chính phủ và cho tất cả các chính sách và việc ra quyết định. **Đây là bước đầu tiên trong quá trình này và tập trung vào bốn lĩnh vực. Theo thời gian, cách tiếp cận phát triển bền vững sẽ được đưa vào khu vực công để trở thành phương thức làm việc bình thường.**

#### **Tháng 4 năm 2004**

*Phản ứng của New Zealand đối với Ủy ban Cải cách về Cơ sở Phát triển Bền vững Tài liệu số 1 gửi Ủy ban về Phát triển Bền vững Phiên thứ mười hai New York.* Bài báo đề cập đến một số chiến lược cụ thể, như Chiến lược Tiết kiệm và Hiệu quả Năng lượng Quốc gia, nhưng **không** đề cập đến Chiến lược Quốc gia. (Tham khảo đoạn trích bên dưới):

Sau Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững (WSSD), New Zealand đã cân nhắc kỹ lưỡng cách thức có thể tìm cách thực hiện các ý tưởng phát triển bền vững trong Kế hoạch thực hiện Johannesburg (JPOI). Kết quả của việc này là hai chuỗi hành động tập trung vào các lĩnh vực mà New Zealand có thể áp dụng tốt nhất những ý tưởng này. Đây là:

- Việc xây dựng và công bố chương trình hành động quốc gia, Phát triển bền vững cho New Zealand, vào tháng 1 năm 2003.
- Việc đưa các ý tưởng phát triển bền vững quan trọng vào các chương trình hỗ trợ phát triển đã sẵn sàng được Cơ quan Phát triển Quốc tế New Zealand thực hiện.<sup>53</sup>

Cùng với các văn bản luật và báo cáo của Chính phủ nêu trên, các Chính phủ trong quá khứ đã phát triển một số chiến lược và chính sách góp phần đạt được sự phát triển bền vững. Chúng bao gồm: *Chiến lược Môi trường 2010*, *Gói Xanh* được công bố trong Ngân sách năm 1996, *Chiến lược Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ 2010*, và *Tuyên bố Chính sách Bờ biển New Zealand (NZCPS)*, cùng những thứ khác.<sup>54</sup> Phụ lục 7 Xác định các chiến lược khác của New Zealand.

#### **4.2 Báo cáo phi chính phủ**

Không có cơ sở tương đương với Ủy ban Phát triển Bền vững của Vương quốc Anh (SDC) ở New Zealand, nhưng đã có một số báo cáo được chuẩn bị đã có

gắng xem xét tiến độ. Theo đây một số tổ chức phi chính phủ tập trung vào phát triển bền vững đã lập báo cáo. Đặc biệt; Bền vững Aotearoa New Zealand (SANZ) - thành lập năm 2003, Hội đồng Bền vững - thành lập 2002, Hội đồng Doanh nghiệp New Zealand về Phát triển Bền vững (NZBCSD) - thành lập 1999, Ủy ban Báo cáo Phát triển Bền vững của Viện Kế toán Công chứng New Zealand (SDRC) - thành lập năm 2003, và Nhóm lợi ích đặc biệt bền vững (SSIG) - thành lập năm 2000, là một nhóm thành viên có lợi ích đặc biệt cũng được liên kết với Viện. Ngoài ra, có một loạt các Giải thưởng Phát triển Bền vững<sup>55</sup> - dành cho cả báo cáo và hoạt động.

### **Tháng 10 năm 1998**

*Hướng tới phát triển bền vững, vai trò của Đạo luật Quản lý Tài nguyên năm 1991, Đánh giá quản lý môi trường của PCE số 1*<sup>56</sup>, một báo cáo của Ủy viên Quốc hội về Môi trường, đánh giá vai trò của Đạo luật Quản lý Tài nguyên 1991 (RMA) và đóng góp của nó đối với New Zealand ' mục tiêu phát triển bền vững. Báo cáo nêu ra các vấn đề chiến lược để đóng góp vào cuộc tranh luận về việc đạt được hiệu quả môi trường tốt hơn .

### **Cuối năm 2002**

*Here Today, Where Tomorrow*<sup>57</sup> là tài liệu thảo luận của Viện Quản lý Bền vững Vành đai Thái Bình Dương và Stephen Knight.

### **Tháng 8 năm 2002**

*Tạo ra tương lai của chúng ta: Phát triển bền vững cho New Zealand*<sup>58</sup>, một báo cáo của Ủy viên Quốc hội về Môi trường, là một bản đánh giá về tiến trình phát triển bền vững ở New Zealand với một phần tham chiếu đến hiệu quả quản lý môi trường kể từ Hội nghị thượng đỉnh Trái đất năm 1992 tại Rio de Janeiro. Vào thời điểm xuất bản, Ủy viên Quốc hội về Môi trường rõ ràng không hề biết rằng Chính phủ sắp thay đổi ý định, như được minh họa bằng các đoạn trích sau :

Việc tập trung xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển bền vững được hoan nghênh. Thật đáng khích lệ khi thấy sự khởi đầu của vị trí chính quyền trung ương về phát triển bền vững. Đây là một cộng đồng quan trọng đã vắng mặt rõ ràng kể từ Hội nghị thượng đỉnh Trái đất năm 1992.<sup>59</sup>

Chính phủ đã đưa ra hoặc đang xem xét một số chiến lược và luật pháp (xem hình 2 và 3) đóng góp một cách nào đó vào các khía cạnh của



thành tựu phát triển bền vững . Ý định của Chính phủ là tập hợp tất cả những điều này lại với nhau trong một chiến lược phát triển bền vững tổng thể. Trong một số trường hợp, mối liên hệ giữa các chiến lược riêng lẻ và phát triển bền vững không rõ ràng vì chúng không được xây dựng với tính bền vững (xem Hình 4). Sẽ hợp lý hơn nếu có một chiến lược phát triển bền vững trước khi xem xét tất cả các chiến lược liên quan khác, để các liên kết và hướng thông thoáng. **Tuy nhiên, việc đưa ra một loạt các chiến lược trong hai năm qua cho thấy nhiều hứa hẹn cho việc thực hiện phát triển bền vững ở New Zealand.**

[Đề xuất]

Rằng Thủ tướng sẽ thành lập **một cơ quan tư vấn chịu trách nhiệm giám sát và điều phối việc thực hiện Chiến lược của Chính phủ New Zealand về Phát triển bền vững**<sup>61</sup> [Bold nói thêm]

### **Tháng 4 năm 2003**

*Làm cho New Zealand vững mạnh*<sup>62</sup>, là 'Tài liệu thảo luận Một' b y Aotearoa New Zealand bền vững (SANZ). Bài báo đưa ra năm khuyến nghị chính:

- *Xây dựng Chiến lược Quốc gia về Phát triển Bền vững (NSSD) sử dụng cách tiếp cận 'bền vững mạnh mẽ'*<sup>63</sup>.
- *Xem xét và áp dụng các công cụ thực tế để đo lường tính bền vững theo thời gian.*
- *Thành lập Hội đồng Quốc gia về Phát triển Bền vững (NCSD) chịu trách nhiệm phát triển vai trò lãnh đạo trong phát triển bền vững .*
- *Viết lại Dự thảo Nguyên tắc của Chính phủ phù hợp với 'các nguyên tắc bền vững mạnh mẽ' .*
- *Thu thập thông tin bổ sung để xác định chiến lược phù hợp nhất cho phát triển bền vững .*

### **2003/2004**

Một số bài báo học thuật, bao gồm Milne et al<sup>64</sup> (Otago), Brown & Fraser<sup>65</sup> (Victoria) a nd Lawrence & Collins<sup>66</sup> (Waikato). Đáng chú ý, một bài báo gần đây của Milne, *Kinh doanh và tính bền vững: chương trình nghị sự để thay đổi hay thuốc giảm nhẹ nhẹ nhàng ?* Những trạng thái;

Chúng ta cần biết rằng tính bền vững là một hệ thống - không phải là một tổ chức - khái niệm. Các hệ thống hiện tại của chúng tôi về tổ chức tài chính và kinh tế khiến chúng tôi cố gắng liên hệ tất cả các vấn đề quan trọng

với cấp độ của các tổ chức kinh doanh hiện tại bởi vì ở đây quyền lực và việc ra quyết định dường như là đối trá. Nhưng tự nhiên và sinh thái học không biết gì về công việc kinh doanh và các hoạt động của chúng ta .<sup>67</sup>

### 4.3 Luật pháp

Kể từ năm 1983, mười một đạo luật (được liệt kê dưới đây) sử dụng thuật ngữ 'tính bền vững'. Thuật ngữ 'phát triển bền vững' được sử dụng 68 lần và 'phát triển bền vững' 45 lần trong đạo luật ở New Zealand.

Đạo luật an ninh sinh học 1993

Đạo luật bảo tồn 1987 Đạo luật cải cách luật bảo tồn 1990

Đạo luật Năng lượng, Hiệu quả và Bảo tồn 2000

Đạo luật Môi trường 1986

Đạo luật Thủy sản 1983 và 1996

Các chất độc hại theo Đạo luật về các vi sinh vật mới năm 1996

Đạo luật Giao thông đường bộ 1998

và Đạo luật Quản lý Giao thông Đường bộ 2003

Đạo luật Chính quyền địa phương 2002

Đạo luật quản lý tài nguyên 1991

Đạo luật thu nhập hưu trí 1993

Một trong những luật cũ hơn và thường xuyên được tranh luận là Đạo luật quản lý tài nguyên 1991. Palmer (1995) thảo luận về việc tạo ra Đạo luật, đặc biệt nêu rõ mục đích, và duy trì;

Tuy nhiên, không thể phủ nhận điều đó, vẫn còn những vấn đề quan trọng cần được giải quyết trong việc quyết định cách các yếu tố khác nhau nêu trong phần 5 kết hợp với nhau và cách xác định thứ bậc các ưu tiên.<sup>71</sup>

Các luật liên quan khác không nêu thuật ngữ 'phát triển bền vững' nhưng bao gồm khái niệm, ví dụ như Đạo luật sửa đổi về rừng năm 1993, Đạo luật bảo vệ tầng ôzôn năm 1996 và nhiều luật tập trung vào y tế, giáo dục và phúc lợi.

Với động thái hướng tới phát triển bền vững, Chính phủ đã thiết lập một phương pháp tiếp cận thăm dò tự nguyện cho các cơ quan do Bộ Môi trường quản lý (tham khảo Báo cáo thường niên<sup>72</sup>) và một cách tiếp cận mô tả bắt buộc đối với chính quyền địa phương (tham khảo Đạo luật Chính

quyền địa phương (năm 2002). Bối cảnh của chính quyền địa phương đã được phác thảo trong một bài báo của Frame và cộng sự, trong đó nêu rõ:

Đạo luật nhấn mạnh vào nhu cầu của chính quyền địa phương trong việc xác định 'kết quả của cộng đồng' để 'tạo cơ hội thảo luận về những kết quả mong muốn về mặt xã hội, kinh tế, môi trường và văn hóa hiện tại và tương lai của cộng đồng'. Điểm thứ hai quan trọng là nó nhấn mạnh thêm vào chính quyền địa phương để báo cáo về những tác động dự kiến cho các hành động trong tương lai.

#### **4.4 Chính phủ sử dụng Thuật ngữ ' Phát triển bền vững '**

Thuật ngữ này được áp dụng rộng rãi nhưng lỏng lẻo trong chính phủ, mặc dù Chính phủ đã chấp nhận định nghĩa của Brundtland về phát triển bền vững vào năm 2000.

Thuật ngữ 'bền vững' đang được sử dụng theo nhiều cách khác nhau, bao gồm cả việc xác định tính bền vững về tài chính. Ví dụ, (1) Hon Pete Hodgson (10/2004) đề xuất ngành lâm nghiệp phải có lợi nhuận - một cách tiếp cận bền vững về tài chính, (2) MED và (3) Hon Marian Hobbs ủng hộ một cách tiếp cận phát triển kinh tế bền vững; và (4) Hon Steve Maharey (10/2004) một cách tiếp cận công bằng xã hội giữa các thế hệ.

- (1) Nhưng như tôi đã nói hồi tháng 1, sự thật cốt yếu là cơ bản của tất cả những vấn đề này là ngành lâm nghiệp phải có lãi. Chỉ một ngành có lợi nhuận mới là một ngành bền vững và phát triển.
- (2) Bộ [Bộ Phát triển Kinh tế] làm việc trong khu vực công để tư vấn, phối hợp và điều chỉnh các hoạt động kích thích phát triển kinh tế bền vững. Chúng tôi ảnh hưởng đến môi trường mà các doanh nghiệp phát triển và đầu tư. Chúng tôi cố gắng hướng tới một môi trường chính sách điều chỉnh hoạt động kinh tế một cách hiệu quả và với chi phí thấp. Chúng tôi cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp và người tiêu dùng để hỗ trợ họ thực hiện công việc của mình một cách hiệu quả... Phát triển bền vững là mục tiêu nhấn mạnh quan điểm tổng thể và dài hạn (giữa các thế hệ), tích

hợp các khía cạnh kinh tế, môi trường, xã hội và văn hóa .

(3) Tôi xem 'Tư duy bên ngoài tam giác' là cơ hội để xem xét rất kỹ lộ trình cho tương lai của chúng ta. Tôi thấy hình tam giác đại diện cho con đường phía trước của New Zealand. Làm sao? Bởi vì một tam giác có ba cạnh, và tính bền vững có ba cạnh: tăng trưởng kinh tế, một môi trường có thể được duy trì và một xã hội lành mạnh, an toàn. Con đường cho tương lai của New Zealand phải được xây dựng dựa trên nguyên tắc cơ bản của sự bền vững - nhìn vào toàn bộ tăng trưởng kinh tế, môi trường và xã hội. Đạo luật Quản lý Tài nguyên là đạo luật quan trọng trong việc hướng dẫn New Zealand đi theo con đường quản lý bền vững - tạo sự cân bằng giữa mong muốn của chúng tôi về một môi trường y tế và kỳ vọng của chúng tôi về tăng trưởng và cơ hội .

(4) Trong việc xây dựng Đạo luật chính quyền địa phương... Chúng tôi dự định thúc đẩy một cách tiếp cận phát triển bền vững - một cách tiếp cận đáp ứng nhu cầu của cộng đồng ngày nay, mà không ảnh hưởng đến kết quả cho các thế hệ future ... Và chúng tôi dự định thúc đẩy giá trị của nhân khẩu học khu vực và thông tin xã hội như một công cụ quan trọng để lập kế hoạch.<sup>77</sup>

#### **4.5 Đo lường và Báo cáo về Tiến độ Bền vững**

Cả các tổ chức chính phủ và phi chính phủ đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc đo lường tiến độ theo hướng bền vững. Hai ví dụ gần đây về cách một số phương pháp đo lường thay thế đang được áp dụng ở New Zealand được xem xét trong Phụ lục 6, là Dấu chân sinh thái<sup>78</sup> và Tài khoản tài nguyên thiên nhiên. Xin vui lòng không , một đánh giá toàn diện về các biện pháp như vậy nằm ngoài phạm vi của bài báo này.

## 4.6 Kết luận

Mặc dù Chính phủ rõ ràng đang đạt được một số tiến bộ trong việc đưa ra các chính sách phát triển bền vững, nhưng điều này vẫn chưa đến mức được mong đợi hoặc nhất trí tại các hội nghị thượng đỉnh thế giới hoặc của nhiều bên liên quan của New Zealand. Cách tiếp cận của Chính phủ gần như là 'cách tiếp cận từ dưới lên' và không phải là 'cách tiếp cận từ trên xuống'.

Phương pháp tiếp cận của Chính phủ hiện tại có lẽ được mô tả tốt nhất là 'phương pháp tiếp cận trung gian', trong đó chính phủ lựa chọn bốn vấn đề chính và sau đó cung cấp các nguồn lực và khuôn khổ cho từng vấn đề trong bốn vấn đề được quản lý. Điều quan trọng, Chính phủ chưa bao giờ tuyên bố rằng Chương trình Hành động là một NSDS.

Trong định nghĩa về NSDS nêu trong Phụ lục 1, NSDS chỉ ra rằng có thể có những tình huống trong đó 'một loạt các sáng kiến / chiến lược' có thể 'phản ánh' một 'NSDS', nhưng điều này dựa trên giả định rằng một cuộc tranh luận tích hợp, toàn diện và quan trọng đã diễn ra. Mức độ tranh luận được mô tả là bao gồm sự tham gia với xã hội, tổ chức phi chính phủ, học viện, chính quyền địa phương, các nhóm phụ nữ và bản địa và khu vực tư nhân.

Sự thiếu tiến bộ này là mối quan tâm chính đối với ngày càng nhiều cá nhân và tổ chức cam kết phát triển bền vững ở New Zealand.

Các điểm chính cần lưu ý bao gồm;

Việc Chính phủ sử dụng thuật ngữ 'phát triển bền vững', được Nội các thông qua năm 2000, không được áp dụng nhất quán.

New Zealand không có 'Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia' và dường như không có gì nằm trong kế hoạch của chính phủ. Do đó, trái với *Kế hoạch Thực hiện Johannesburg*, New Zealand không tiến hành ngay lập tức để đạt được tiến bộ trong việc xây dựng và xây dựng các chiến lược quốc gia về phát triển bền vững trong năm 2005.

Chính phủ đã không đưa ra lời giải thích lý do tại sao họ thay đổi ý định và quyết định không tiến hành NSDS. Mặc dù rõ ràng là có điều gì đó

quan trọng phải xảy ra từ cuối năm 2002 đến tháng 1 năm 2003, nhưng không có tuyên bố công khai toàn diện nào nêu rõ lý do. Ví dụ; NSDS có quá tốn kém để sản xuất, quá phức tạp để đạt được và / hoặc Chính phủ đã quyết định không còn cam kết đáp ứng các nghĩa vụ của mình theo *Chương trình Nghị sự 21* ?

New Zealand hiện không có đại diện trong Ủy ban phát triển bền vững (hiện có 53 quốc gia thành viên tham dự các cuộc họp).

Chính phủ nên tư vấn cho UN DESA, người lập bản đồ hàng năm về tình trạng vui chơi dựa trên các báo cáo quốc gia cho Ủy ban Phát triển bền vững, rằng Bản đồ hàng năm của UN DESA về tình trạng vui chơi của NSDS cho năm 2004 - Xuất bản 2005<sup>79</sup> và bao gồm trong bài báo này như Hình 2 - là không chính xác. Tình trạng ăn chơi của Chính phủ New Zealand thì không;

- (i) NSDS đang được thực hiện (như được chỉ ra bởi UN DESA - Hình 2 Bản đồ hàng năm về tình trạng hoạt động của NSDS Cho năm 2004 - Xuất bản 2005<sup>80</sup>),
- (ii) NSDS được Chính phủ phê duyệt cũng như
- (iii) Đang phát triển NSDS ,

*nhưng một trong hai*

- (iv) Các thành phần của Phát triển Bền vững tại chỗ. ( *Chương trình Hành động về bốn vấn đề chính*, đó là: chất lượng và phân bổ nước, năng lượng, thành phố bền vững và phát triển trẻ em và thanh thiếu niên có thể phù hợp với mô tả này) hoặc
- (v) Không có thông tin / Không có hành động nào (Điều này có thể chính xác hơn vì từ năm 2002, đề xuất về NSDS dường như nằm ngoài 'danh sách việc cần làm' của Chính phủ New Zealand )

New Zealand không có cơ quan độc lập đánh giá tiến trình phát triển bền vững. Mặc dù có một Ủy viên Quốc hội về Môi trường, vai trò này không mở rộng ra các khía cạnh xã hội và kinh tế. Trong khi Chính phủ New Zealand không tài trợ cho một cơ quan độc lập phi chính trị để xem xét và xác minh tất cả các khía cạnh của phát triển bền vững - bao gồm cả NSDS -

thì khung chính sách để giám sát độc lập và xác minh tiến độ đơn giản sẽ không tồn tại. hậu quả là bất kỳ lợi ích tiềm năng nào của đánh giá, chẳng hạn như ở Vương quốc Anh hoặc Liên minh Châu Âu, sẽ không được thực hiện.

OECD hiện đang hoàn thành đánh giá về môi trường của New Zealand (2005/06), bao gồm đánh giá về tiến bộ trong quá trình tích hợp các quyết định kinh tế, xã hội và môi trường .<sup>81</sup>

Trong quá khứ, New Zealand đã định vị mình trong các thị trường tiêu biểu là '100% Tinh khiết' và 'Sạch sẽ và Xanh' và trong môi trường chính sách công toàn cầu, với tư cách là một nhà lãnh đạo quan trọng trong phát triển bền vững. Do đó, việc thiếu cam kết sản xuất NSDS có khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của chúng tôi trong cả hai lĩnh vực.

## **Bảng chú giải thuật ngữ, từ viết tắt và trang web**

### **Chương trình nghị sự 21**

Chương trình nghị sự 21 là một kế hoạch hành động toàn diện (300 trang) được thực hiện trên toàn cầu, quốc gia và địa phương bởi các tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc, các chính phủ và các nhóm chính trong mọi lĩnh vực mà hoạt động của con người tác động đến môi trường.

[www.un.org/esa/sustdev/documents/agenda21/index.htm](http://www.un.org/esa/sustdev/documents/agenda21/index.htm)

### **Anew NZ**

Một mạng lưới độc lập, phi đảng phái gồm những người New Zealand có động cơ và quan tâm tìm kiếm một tương lai bền vững .

[www.anewnz.org.nz](http://www.anewnz.org.nz)

### **Nguyên tắc Bellagio**

Tham khảo IISD

### **Tổ chức xã hội dân sự**

Tất cả các tổ chức công dân, hiệp hội và mạng lưới chiếm 'không gian xã hội' giữa gia đình và Nhà nước và những người đến nhờ cô ấy để vận động lợi ích chung của họ thông qua hành động tập thể. Nó bao gồm các nhóm tình nguyện và từ thiện, hội phụ huynh và giáo viên, nhóm người cao tuổi, câu lạc bộ thể thao, nhóm nghệ thuật và văn hóa, nhóm dựa trên tín ngưỡng, câu lạc bộ công nhân và công đoàn, các tổ chức tư vấn phi lợi nhuận và các nhóm hoạt động 'dựa trên vấn đề'.

[www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

### **Ủy ban Phát triển bền vững (CSD)**

Cơ quan CSD của Liên hợp quốc được thành lập vào tháng 12 năm 1992 để đảm bảo việc theo dõi hiệu quả UNCED, theo dõi và báo cáo việc thực hiện các hiệp định ở cấp địa phương, quốc gia, khu vực và quốc tế. [Trước năm 1992, nhiệm vụ trên đã được hoàn thành bởi WCED.]

[www.un.org/esa/sustdev/csd/cycle1.htm](http://www.un.org/esa/sustdev/csd/cycle1.htm)

### **Cục Phát triển Quốc tế (DFID)**

DFID là một bộ phận của Chính phủ Vương quốc Anh, quản lý viện trợ của Anh cho các nước nghèo và hoạt động để thoát khỏi tình trạng



nghèo cùng cực. Nó được đứng đầu bởi một Bộ trưởng Nội các, một trong những Bộ trưởng cấp cao trong Chính phủ, phản ánh tầm quan trọng của Chính phủ Vương quốc Anh đối với việc giảm nghèo trên toàn thế giới. DFID có hai trụ sở chính (ở London và East Kilbride, gần Glasgow) và 25 văn phòng ở nước ngoài. Gần một nửa trong số 2500 nhân viên làm việc ở nước ngoài.

[www.dfid.gov.uk/aboutdfid/](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/)

### **Ủy ban Hỗ trợ Phát triển (DAC) (của OECD)**

Các Ủy ban Hỗ trợ Phát triển của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế là một diễn đàn để tham khảo ý kiến trong số 22 nước tài trợ và Ủy ban châu Âu về cách tăng mức độ và hiệu quả của viện trợ chảy cho tất cả các nước nhận viện trợ quốc gia. Các quốc gia thành viên là Úc, Áo, Bỉ, Canada, Đan Mạch, Ủy ban Châu Âu, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Ireland, Ý, Nhật Bản, Luxembourg, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Vương quốc Anh và United States. [www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

### **Trung tâm liên lạc môi trường (ELC)**

Trung tâm Liên lạc Môi trường Quốc tế là một tổ chức phi chính phủ (NGO) lâu đời, theo hầu hết các tiêu chuẩn: nó xuất hiện từ Hội nghị thượng đỉnh Trái đất đầu tiên ở Stockholm vào năm 1972, và được thành lập ở Nairobi vào năm 1974 để theo dõi các quá trình môi trường quốc tế khi Chương trình Môi trường Liên hợp quốc nằm ở đó. [www.elci.org/](http://www.elci.org/)

### **Cộng đồng Châu Âu (EC)**

15 quốc gia thành viên và các thể chế chung, đặc biệt là Ủy ban Châu Âu, hợp tác trong một loạt các vấn đề kinh tế và các vấn đề khác trong hội nhập siêu quốc gia. [www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

### **Quỹ phát triển Châu Âu**

Quỹ Phát triển Châu Âu là con đường chính mà thông qua đó, các nguồn vốn của EC cam kết cho các nước Châu Phi, Caribe và Thái Bình Dương theo Công ước Cotonou được chuyển đến. [www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

### **Liên minh Châu Âu (EU)**

Được tạo ra bởi Hiệp ước Maastricht 1992, tăng cường sự hội nhập của Cộng đồng Châu Âu nhưng cũng cho phép các quốc gia thành viên hợp tác với nhau theo cách thức liên chính phủ, không siêu quốc gia, trong các lĩnh vực Chính sách Đối ngoại và An ninh Chung và Nội vụ. . [www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

### **Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI)**

Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) là một quy trình gồm nhiều bên liên quan và sự thận trọng độc lập có nhiệm vụ phát triển và phổ biến Hướng dẫn Báo cáo Bền vững có thể áp dụng trên toàn cầu. [www.globalreporting.org/](http://www.globalreporting.org/)

### **Tổng sản phẩm trong nước (GDP)**

Tổng giá trị của hàng hóa và dịch vụ được tính trong một quốc gia. [www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

### **Tổng thu nhập quốc dân (GNI)**

Trước đây được gọi là Tổng sản phẩm quốc dân, Tổng thu nhập quốc dân bao gồm tổng giá trị của hàng hóa và dịch vụ được sản xuất trong một quốc gia (tức là Tổng sản phẩm quốc nội của quốc gia đó), cùng với thu nhập nhận được từ các quốc gia khác (đặc biệt là lãi suất và cổ tức), trừ đi các khoản thanh toán tương tự cho các nước khác. [www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

### **Khung tăng trưởng và đổi mới ở New Zealand (GIF)**

Khung Tăng trưởng và Đổi mới của Chính phủ New Zealand (GIF) được thiết kế để cung cấp sự tăng trưởng bền vững lâu dài cần thiết để cải thiện chất lượng cuộc sống của tất cả người dân New Zealand.

### **Nhóm G7 / G8**

Nhóm G7 gồm các nền dân chủ công nghiệp hóa lớn bao gồm Canada, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Anh và Hoa Kỳ. Nhóm Tám (G8) bao gồm Nga. Những người đứng đầu chính phủ của họ gặp nhau hàng năm tại Hội nghị thượng đỉnh G7 / G8 để thảo luận về các lĩnh vực toàn cầu quan tâm. [www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

### **Kế toán kinh tế và môi trường tổng hợp (IEEA)**

Kế toán kinh tế và môi trường tích hợp (IEEA) là một công cụ hoạt động nhằm khắc phục việc sử dụng tài nguyên, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và hậu quả là suy thoái môi trường, do đó cung cấp một chỉ số thực tế hơn cho phát triển bền vững. [www.unep.ch/etb/areas/valuationEnvAcc.php](http://www.unep.ch/etb/areas/valuationEnvAcc.php)

### **Ban liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC)**

Được thành lập vào năm 1988, báo cáo đầu tiên cung cấp bằng chứng khoa học ban đầu về biến đổi khí hậu.

[www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

### **Phòng Thương mại Quốc tế (ICC)**

Phòng Thương mại Quốc tế được thành lập năm 1919 với mục tiêu quan trọng không thay đổi: phục vụ hoạt động kinh doanh trên thế giới bằng cách thúc đẩy thương mại và đầu tư, mở cửa thị trường cho hàng hóa và dịch vụ, và dòng vốn tự do. [www.iccwbo.org/](http://www.iccwbo.org/)

### **Viện Phát triển Kinh tế Quốc tế (IIED)**

IIED là một tổ chức độc lập, phi lợi nhuận thúc đẩy các mô hình phát triển bền vững của thế giới thông qua nghiên cứu hợp tác, nghiên cứu chính sách, mạng lưới và phổ biến kiến thức. Nó hoạt động để giải quyết các vấn đề toàn cầu, chẳng hạn; khai thác mỏ, giấy trong hệ thống lọc bụi và thực phẩm. [www.iied.org/index.html](http://www.iied.org/index.html)

### **Viện Phát triển Bền vững Quốc tế (IISD)**

Được thành lập vào năm 1990, IISD hoạt động trong lĩnh vực thúc đẩy thay đổi theo hướng phát triển bền vững. Thông qua nghiên cứu và truyền đạt hiệu quả các phát hiện của mình, họ thu hút những người ra quyết định trong chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và các lĩnh vực khác để phát triển và thực hiện các chính sách đồng thời có lợi cho nền kinh tế toàn cầu, môi trường toàn cầu và phúc lợi xã hội. Năm 1996, IISD với những người khác đã phát triển, với sự hợp tác của một nhóm các nhà thực hành quốc tế hàng đầu, Nguyên tắc Bellagio [www.iisd.org/measurement/principles/bp\\_full.asp](http://www.iisd.org/measurement/principles/bp_full.asp). Nguyên tắc Bellagio xác định các mẫu chung trong các đánh giá liên quan đến phát triển bền vững. [www.iisd.org/](http://www.iisd.org/)

## **Quỹ Tiền tệ Quốc tế**

Quỹ Tiền tệ Quốc tế nhằm mục đích thúc đẩy hợp tác tiền tệ giữa các nước, ổn định hối đoái và các thỏa thuận trao đổi có trật tự; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và mức độ việc làm cao; và cung cấp hỗ trợ tài chính tạm thời cho các quốc gia để giúp dễ dàng điều chỉnh cán cân thanh toán. [www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

## **Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế (IUCN)**

Liên minh Bảo tồn Thế giới là tổ chức bảo tồn quan trọng và lớn nhất thế giới. Liên minh quy tụ 82 Quốc gia, 111 cơ quan chính phủ, hơn 800 tổ chức phi chính phủ (NGO), và khoảng 10.000 nhà khoa học và chuyên gia từ 181 quốc gia trong mối quan hệ đối tác toàn cầu duy nhất. Sứ mệnh của Liên minh là gây ảnh hưởng, nâng cao tuổi tác và hỗ trợ các xã hội trên toàn thế giới bảo tồn tính toàn vẹn và đa dạng của tự nhiên cũng như đảm bảo rằng mọi hoạt động sử dụng tài nguyên thiên nhiên đều công bằng và bền vững về mặt sinh thái. Liên minh Bảo tồn Thế giới là một tổ chức đa văn hóa, đa ngôn ngữ với 1000 nhân viên ở 62 quốc gia. Trụ sở chính của nó là ở Gland, Thụy Sĩ. [www.iucn.org/en/about/](http://www.iucn.org/en/about/)

## **Cuộc họp Liên minh Nghị viện (IPU)**

Liên minh Liên Nghị viện (IPU) được thành lập vào năm 1889 bởi hai nghị sĩ chống lưng: Frederic Passy từ Pháp, và William Randal Cremer từ Westminster. Đây là một tổ chức trên toàn thế giới bao gồm các nghị sĩ hoạt động vì hòa bình và hợp tác giữa các dân tộc và thành lập vững chắc các tổ chức đại diện. [www.ipu.org](http://www.ipu.org)

## **Thỏa thuận Marrakesh**

Hiệp định Marrakesh thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới [năm 1994], thường được gọi là 'Hiệp định Marrakesh', là kết quả của Vòng đàm phán Uruguay. Hiệp định xác định khung thể chế, mục tiêu và chức năng của tổ chức mới. Ngoài ra, một số thỏa thuận và hiểu biết cụ thể quan trọng được đàm phán trong Vòng đàm phán Uruguay được đưa vào Thỏa thuận này dưới dạng Phụ lục. [www.wto.org/english/thewto\\_e/whatis\\_e/eol/e/wto01/wto1\\_52.htm#note2](http://www.wto.org/english/thewto_e/whatis_e/eol/e/wto01/wto1_52.htm#note2)

## **Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG)**

Một bộ tám mục tiêu phát triển quốc tế cho năm 2015, được cộng đồng quốc tế thông qua trong Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc vào tháng 9 năm 2000 và được IMF, Ngân hàng Thế giới và OECD tán thành.

- nghèo đói cùng cực nhỏ tận gốc và đói
- đạt phổ cập giáo dục tiểu học
- thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ
- giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em
- cải thiện sức khỏe bà mẹ chống lại HIV và AIDS, sốt rét và các bệnh khác
- đảm bảo môi trường bền vững
- phát triển quan hệ đối tác toàn cầu để phát triển

Bên cạnh các mục tiêu, một loạt 18 mục tiêu cũng được đưa ra để cung cấp cho cộng đồng quốc tế một số cải tiến hữu hình để hướng tới trong một khoảng thời gian cố định và cũng giúp họ dễ dàng đo lường tiến trình của mình cho đến nay. Mục tiêu là hầu hết các mục tiêu này sẽ đạt được vào năm 2015. [www.dfid.gov.uk/mdg/](http://www.dfid.gov.uk/mdg/)

### **Các chiến lược quốc gia về phát triển bền vững (NSSD) [còn được gọi là NSDS]**

Trang web này (được tài trợ bởi DFID (Vương quốc Anh) và SIDA [www.nssd.net](http://www.nssd.net) cung cấp các công cụ hỗ trợ thúc đẩy các cuộc đối thoại về các chiến lược quốc gia về phát triển bền vững và cung cấp thông tin cơ bản và tài liệu tham khảo cần thiết hỗ trợ cho các cuộc đối thoại này. Mục tiêu chung là :

- Nâng cao hiểu biết quốc tế về những thách thức và phương thức chính để phát triển và thực hiện NSSD hiệu quả .
- Thực hành tốt công phu cho các nhà tài trợ trong việc hỗ trợ các nước đang phát triển với việc xây dựng và thực hiện o f NSSD của.
- Thông báo phản hồi của các nhà tài trợ song phương đối với các yêu cầu hỗ trợ các quy trình NSSD của các nước đang phát triển.

### **Chiến lược phát triển bền vững quốc gia (NSDS)**

Tham khảo NSSD

### **Các tổ chức phi chính phủ (NGO)**

Đây là các tổ chức phi lợi nhuận tư nhân đang hoạt động trong công việc phát triển. Để đủ điều kiện nhận hỗ trợ chính thức, các tổ chức phi chính phủ của Vương quốc Anh phải là tổ chức từ thiện đã đăng ký. [www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

### **Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD)**

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế là một diễn đàn duy nhất, nơi các chính phủ của 30 nền dân chủ thị trường làm việc cùng nhau để giải quyết các thách thức kinh tế, xã hội, môi trường và quản trị của nền kinh tế thế giới đang toàn cầu hóa, cũng như khai thác các cơ hội của nó. [www.OECD.org](http://www.OECD.org)

### **Tổ chức các quốc gia Đông Caribe (OECS)**

OECS ra đời vào ngày 18 tháng 6 năm 1981, khi bảy quốc gia Đông Caribe ký hiệp ước đồng ý hợp tác với nhau và thúc đẩy sự thống nhất và đoàn kết. Sứ mệnh của họ là trở thành một tổ chức khu vực lớn đóng góp vào sự phát triển bền vững của các Quốc gia Thành viên OECS bằng cách thúc đẩy họ tối đa hóa lợi ích từ không gian tập thể của họ; bằng cách tạo điều kiện cho họ hội nhập thông minh với nền kinh tế toàn cầu; đóng góp vào việc xây dựng và thực hiện chính sách và chương trình liên quan đến các vấn đề khu vực và quốc tế, cũng như khuyến khích hợp tác song phương và đa phương [www.oecs.org/index.htm](http://www.oecs.org/index.htm)

### **Báo cáo Chiến lược Giảm nghèo (PRSP)**

Các báo cáo Chiến lược Giảm nghèo (PRSP) được các nước thành viên chuẩn bị thông qua một quá trình liên quan có sự tham gia của các bên liên quan trong nước cũng như các đối tác phát triển bên ngoài, bao gồm Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế. Được cập nhật ba năm một lần với các báo cáo tiến độ hàng năm, PRSP mô tả các chính sách và chương trình kinh tế vĩ mô, tự nhiên và xã hội của đất nước trong khoảng thời gian ba năm hoặc lâu hơn để thúc đẩy tăng trưởng trên diện rộng và giảm nghèo, cũng như các nhu cầu tài chính bên ngoài liên quan và các nguồn chính của tài trợ. Các PRSP tạm thời (I-PRSPs) tóm tắt các cam kết và phân tích hiện tại về tình trạng nghèo đói của một quốc gia, mô tả chiến lược giảm nghèo hiện có và đưa ra quy trình sản xuất một PRSP phát triển đầy đủ theo phương thức có sự tham gia của mọi người. Các tài liệu nước, cùng với World Bank đi kèm IMF / Đánh giá Tham Mưu (JSAs), đang

được thực hiện có sẵn trên các trang web của Ngân hàng Thế giới và IMF theo thỏa thuận với nước thành viên như một dịch vụ cho người sử dụng các trang web của Ngân hàng Thế giới và IMF. [www.imf.org/external/np/prsp/prsp.asp](http://www.imf.org/external/np/prsp/prsp.asp)

### **Chương trình Hành động (POA) hoặc (NZPOA)**

Chương trình hành động tháng 1 năm 2003 của New Zealand này tập trung vào việc áp dụng thực tế phương pháp phát triển bền vững cho một số vấn đề chính, bao gồm:

- chất lượng nước và phân bổ
- năng lượng
- thành phố bền vững
- sự phát triển của trẻ em và thanh niên .

[www.mfe.govt.nz/publications / sus-dev / sus-dev-program-of-action-jan03.html](http://www.mfe.govt.nz/publications/sus-dev/sus-dev-program-of-action-jan03.html)

### **Hội nghị thượng đỉnh Trái đất Rio**

Hội nghị thượng đỉnh Trái đất Rio là cuộc họp năm 1992 của UNCED. [www.un.org/esa/sustdev/help\\_faq.htm](http://www.un.org/esa/sustdev/help_faq.htm)

### **Rio +5**

Phiên họp đặc biệt của Đại hội đồng để xem xét và đánh giá việc thực hiện Chương trình nghị sự 21 New York, 23-27 tháng 6 năm 1997.

### **Rio +10**

Hội nghị thượng đỉnh Trái đất năm 2002, Johannesburg.

### **Các chiến lược để đạt được các mục tiêu phát triển quốc tế (hoặc các báo cáo chiến lược mục tiêu)**

Các tài liệu DFID này đưa ra những thách thức phát triển chính cần giải quyết để đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ. Các bài báo cũng tìm hiểu hành động cần thiết của cộng đồng quốc tế, chính phủ các nước đang phát triển, xã hội dân sự, khu vực tư nhân và những người khác để đạt được các mục tiêu. Cuối cùng, các bài báo giải thích DFID sẽ làm gì để đóng góp vào nỗ lực đó. [www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

### **Aotearoa New Zealand bền vững (SANZ)**

SANZ là một nhóm đa dạng các cá nhân và tổ chức đã gặp nhau để tiến tới phát triển bền vững ở New Zealand thông qua lãnh đạo, vận động, kết nối, giáo dục và hỗ trợ. [www.sustainablefuture.info](http://www.sustainablefuture.info)

### **Ủy ban phát triển bền vững (SDC)**

Ủy ban Phát triển Bền vững là cơ quan tư vấn độc lập của Chính phủ Vương quốc Anh về phát triển bền vững. [www.sd-commission.org.uk/pages/principles/definitions.html](http://www.sd-commission.org.uk/pages/principles/definitions.html)

### **Ủy ban Báo cáo Phát triển Bền vững của Viện Kế toán Công chứng New Zealand (SDRC)**

SDRC được thành lập vào năm 2003 và là một ủy ban quốc gia của Viện.

### **Nhóm lợi ích đặc biệt bền vững New Zealand (SSIG)**

Một nhóm thành viên có lợi ích đặc biệt được liên kết với Viện Kế toán Công chứng New Zealand (SDRC)

### **Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Thụy Điển (SIDA)**

Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Thụy Điển, là cơ quan chính phủ báo cáo cho Bộ Ngoại giao. Vào tháng 8 năm 2004 SIDA có 769 nhân viên trong đó 165 người đang làm việc ở nước ngoài, có mặt tại một trong khoảng 40 văn phòng của SIDA ở các nước đối tác. Chính phủ bổ nhiệm các thành viên hội đồng quản trị của SIDA và tổng giám đốc của SIDA. SIDA chịu trách nhiệm về hầu hết các đóng góp của Thụy Điển trong hợp tác phát triển quốc tế. Trong năm 2004, đóng góp lên trong tổng số tiền tài trợ là 21 751 triệu SEK. Các mục tiêu của SIDA làm việc là để cải thiện mức sống của người nghèo và về lâu dài là xóa nghèo.

[www.sida.se/Sida/jsp/polopoly.jsp?d=107](http://www.sida.se/Sida/jsp/polopoly.jsp?d=107)

### **Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển (UNCED)**

Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển (UNCED),

Rio de Janeiro, 3–14 tháng 6 năm

1992 [www.un.org/geninfo/bp/enviro.htm](http://www.un.org/geninfo/bp/enviro.htm)

### **Bộ Kinh tế và Xã hội của Liên hợp quốc (UNDESA)**



Vụ Kinh tế và Xã hội của Ban Thư ký Liên hợp quốc là một giao diện quan trọng giữa các chính sách toàn cầu trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường và hành động quốc gia. Bộ hoạt động trong ba lĩnh vực liên kết chính: (i) tổng hợp, tạo và phân tích một loạt các dữ liệu và thông tin về kinh tế, xã hội và môi trường mà các Quốc gia thành viên của Liên hợp quốc rút ra để xem xét các vấn đề chung và dự trữ chính sách các tùy chọn; (ii) nó tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc đàm phán của các Quốc gia Thành viên trong nhiều cơ quan liên chính phủ về các lộ trình hành động chung nhằm giải quyết các thách thức toàn cầu đang diễn ra hoặc mới nổi; và (iii) nó tư vấn cho các Chính phủ quan tâm về cách thức và phương tiện chuyển các khuôn khổ chính sách được xây dựng trong các cuộc tham khảo và hội nghị cấp cao của Liên hợp quốc thành các chương trình ở cấp quốc gia và thông qua hỗ trợ kỹ thuật, giúp xây dựng năng lực quốc gia. [www.un.org/esa/index.htm](http://www.un.org/esa/index.htm) l

### **Ủy ban Kinh tế và Xã hội của Liên hợp quốc về Châu Á và Thái Bình Dương (UNESCAP)**

Chi nhánh khu vực của Ban Thư ký Liên hợp quốc về khu vực châu Á và Thái Bình Dương là Ủy ban Kinh tế và Xã hội của Liên hợp quốc về châu Á và Thái Bình Dương (UNESCAP). Các chức năng của UNESCAP đã được Tổng thư ký Secretary xác định như sau:

1. Thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội thông qua hợp tác và hội nhập khu vực và tiểu vùng ;
2. Là diễn đàn chính về phát triển kinh tế và xã hội trong hệ thống Liên hợp quốc cho khu vực UNESCAP ;
3. Công thức và thúc đẩy các hoạt động và dự án hỗ trợ phát triển tương xứng với nhu cầu và ưu tiên của khu vực trong vai trò là cơ quan điều hành các dự án hoạt động có liên quan ;
4. Cung cấp các dịch vụ nội dung và thư ký và tài liệu cho Ủy ban và các cơ quan trực thuộc của Ủy ban ;
5. Thực hiện các nghiên cứu, nghiên cứu và các hoạt động khác trong điều kiện tham chiếu của Ủy ban;
6. Cung cấp các dịch vụ tư vấn cho các chính phủ theo yêu cầu của họ ;
7. Xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác kỹ thuật;
8. Điều phối các hoạt động của UNESCAP với các bộ phận / văn phòng chính của Liên hợp quốc tại Trụ sở chính và các cơ quan chuyên môn và các tổ chức liên chính phủ [www.unescap.org/about/index.asp](http://www.unescap.org/about/index.asp)

### **Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP)**

Cung cấp sự lãnh đạo và khuyến khích quan hệ đối tác trong việc chăm sóc môi trường bằng cách truyền cảm hứng, thông tin và tạo điều kiện cho người dân và mọi người cải thiện chất lượng cuộc sống của họ mà không ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của các thế hệ tương

lai. [www.unep.org/Documents/Multilingual/Default.asp?DocumentID=43](http://www.unep.org/Documents/Multilingual/Default.asp?DocumentID=43)

### **Công ước khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC)**

UNFCCC đại diện cho hành động ứng phó chung của cộng đồng quốc tế đối với biến đổi khí hậu. Nó được thành lập tại Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển năm 1992 được tổ chức tại Rio. [www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

### **Ngân hàng thế giới**

Thuật ngữ Ngân hàng Thế giới thường được dùng để chỉ Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế và Hiệp hội Phát triển Quốc tế. Thre ee các cơ quan khác cũng là một phần của Ngân hàng Thế giới, Tổng công ty Tài chính Quốc tế, Bảo lãnh Đầu tư Đa phương, Cơ quan và Trung tâm Quốc tế về Giải quyết Tranh chấp Đầu tư. Cùng với nhau, các tổ chức này được gọi là Nhóm Ngân hàng Thế giới. [www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp](http://www.dfid.gov.uk/aboutdfid/glossary.asp)

### **Hội đồng Doanh nghiệp Thế giới về Phát triển Bền vững (WBCSD)**

WBCSD là một liên minh gồm 175 công ty quốc tế được thống nhất bằng cam kết chung về phát triển bền vững thông qua ba trụ cột là tăng trưởng kinh tế, cân bằng sinh thái và tiến bộ xã hội. Một Hội đồng Doanh nghiệp Mới về Phát triển Bền vững (NZBCSD) được thành lập vào năm 1999. [www.wbcd.ch/](http://www.wbcd.ch/)

### **Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới (WCED)**

WCED được LHQ thành lập vào năm 1983 nhằm đề xuất các chiến lược môi trường dài hạn nhằm đạt được Phát triển bền vững vào năm 2000 và sau đó (nghị quyết 38/161 ngày 19 tháng 12 năm 1983). Sau đó nó được đổi thành Ủy ban Phát triển Bền vững của LHQ (CSD).

### **Chiến lược Bảo tồn Thế giới (WCS)**

T Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc, ông ủy quyền cho Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế và Tài nguyên (IUCN) để tạo ra chiến lược vào năm 1980. Các WCS là đầu tiên và quan trọng nhất là một nỗ lực để mang lại bảo tồn và phát triển cùng nhau.

### **Viện Tài nguyên Thế giới (WRI)**

Viện Tài nguyên Thế giới là một tổ chức phi lợi nhuận độc lập với đội ngũ hơn 100 nhà khoa học, nhà kinh tế, chuyên gia chính sách, nhà phân tích kinh doanh, nhà phân tích thống kê, người vẽ bản đồ và nhà truyền thông hoạt động để bảo vệ Trái đất và cải thiện cuộc sống của con người. [www.wri.org/](http://www.wri.org/)

### **Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững (WSSD)**

IIED có một trang chủ về Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững (WSSD) được tổ chức tại Johannesburg, Nam Phi vào tháng 9 năm 2002. [www.iied.org/wssd/](http://www.iied.org/wssd/)

### **Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)**

Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) là tổ chức quốc tế toàn cầu duy nhất xử lý các quy tắc thương mại giữa các quốc gia. Trọng tâm của nó là các hiệp định WTO, được đàm phán và ký kết bởi phần lớn các quốc gia thương mại trên thế giới [khoảng 146 riel thành viên] và được quốc hội của họ phê chuẩn. Mục đích là giúp người sản xuất hàng hóa và dịch vụ, nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu tiến hành hoạt động kinh doanh của họ. [www.wto.org/english/thewto\\_e/whatis\\_e / whatis\\_e.htm](http://www.wto.org/english/thewto_e/whatis_e/whatis_e.htm)

Phụ lục 1: Các Chiến lược Quốc gia về Phát triển Bền vững là gì? [http://www.earthsummit2002.org/es/national-resources / about\\_nssd.htm](http://www.earthsummit2002.org/es/national-resources/about_nssd.htm)

## Các Chiến lược Quốc gia về Phát triển Bền vững là gì?

" *một quá trình phân tích, tranh luận, tăng cường năng lực, lập kế hoạch và hành động mang tính chiến lược và có sự tham gia của người dân* " (OECD Development Assistance Committee 1999)

Lời kêu gọi về các Chiến lược Quốc gia về Phát triển Bền vững (NSSDs) được đưa ra từ các cuộc thảo luận tại Hội nghị thượng đỉnh Trái đất đầu tiên (Rio de Janeiro, 1992). Không có định nghĩa được thống nhất quốc tế, cũng như không có hướng dẫn chính thức về cách chuẩn bị NSSD. Các NSSD cần xác định **quy trình** mà các quốc gia sẽ cam kết đáp ứng các mục tiêu Phát triển Bền vững hoặc “Chương trình nghị sự 21” ở cấp quốc gia.

**NSSD không nên yêu cầu một quá trình lập kế hoạch hoàn toàn mới mà là một định hướng lại các hoạt động hiện có.** Một quốc gia riêng lẻ có thể có một loạt các sáng kiến / chiến lược (ví dụ như Tài liệu Chiến lược Giảm nghèo, Khung Phát triển Toàn diện, Vision 20:20) để đáp ứng các cam kết hoặc thỏa thuận quốc tế. Những chiến lược này có thể góp phần vào hoặc thậm chí phản ánh riêng lẻ những gì được coi là "NSSD".

### Mục tiêu của NSSDs

Mục đích là để các quốc gia phát triển các chiến lược đang thực hiện nhằm giảm **bất bình đẳng kinh tế, bất ổn xã hội và suy thoái môi trường** .

" *đảm bảo phát triển kinh tế có trách nhiệm với xã hội đồng thời bảo vệ nguồn tài nguyên và môi trường vì lợi ích của các thế hệ tương lai.* " (OECD DAC 1999)

Khung thời gian đã thỏa thuận

- 2002 NSSD được giới thiệu ở tất cả các quốc gia và được xem xét tại UN CSD 10 (đồng ý tại UNGASS “Rio +5” 1997)
- 2005 Các NSSD đang trong quá trình thực hiện (OECD DAC 1996)
- 2015 Các chiến lược để khắc phục tình trạng mất tài nguyên môi trường

(OECD DAC 1996)

## **Mục tiêu**

Lấy định nghĩa DAC của OECD về NSSD làm cơ sở, danh sách sau có thể được coi là các yếu tố chính (nhưng không phải duy nhất) của NSSD:

1. Phân tích
2. Tranh luận
3. Tăng cường năng lực
4. Lập kế hoạch
5. Hành động

### 1. Phân tích

Rà soát các xu hướng kinh tế, xã hội và môi trường quốc gia để đưa ra bức tranh cơ bản về tình hình quốc gia hiện tại. Đánh giá các chiến lược hiện có và có liên quan, ví dụ như Chương trình nghị sự địa phương 21. Liên kết khu vực và quốc tế để xác định những thách thức chung giữa tám quốc gia và trên phạm vi rộng hơn.

### 2. Tranh luận

Sự tham gia của những người thuộc nhiều lĩnh vực như chính phủ và xã hội, các tổ chức phi chính phủ, học viện, chính quyền địa phương, các nhóm phụ nữ và người bản địa và khu vực tư nhân. Phát triển quyền sở hữu thông qua trao đổi và tham vấn cộng đồng hiệu quả về các lựa chọn và tình huống khó xử mà một quốc gia phải đối mặt và thảo luận về các hành động thay thế để giải quyết chúng.

### 3. Nâng cao năng lực xây dựng

Việc huy động toàn xã hội đòi hỏi sự mở rộng kiến thức và kỹ năng của tất cả các bên liên quan để giúp họ tham gia, ví dụ như giáo dục chính thức / không chính thức, các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng và đào tạo.

### 4. Lập kế hoạch

Phác thảo các quy trình có sự tham gia. Khung các cách tiếp cận để điều phối chính sách và tính nhất quán, thể chế

cải cách. Định nghĩa các vấn đề, mục tiêu và quy trình chính để lập khung và phác thảo cách thức thực hiện chiến lược.

## 5. Hành động

Giai đoạn triển khai NSSD ở cấp quốc gia và địa phương. Phối hợp và chặt chẽ giữa các hoạt động của ngành và quản lý các biện pháp khuyến khích. Quy định, đàm phán, quản lý xung đột và ngăn ngừa khủng hoảng, cũng như xem xét và sửa đổi NSSD. Quan hệ đối tác quốc tế về kiến thức, chia sẻ thông tin, cũng như chia sẻ và phát triển các phương pháp thực hành tốt nhất và hướng dẫn sử dụng .

## Hỗ trợ quốc tế cho NSSD

UNESCO và Hội đồng Trái đất có một chương trình được đề xuất cho "Giáo dục, Nhận thức cộng đồng và Đào tạo trong các Chiến lược Quốc gia và Kế hoạch Hành động vì Phát triển Bền vững"

Ban Công tác DAC của OECD về Hợp tác Phát triển và Môi trường (WP / ENV) có một lực lượng đặc nhiệm, do Ủy ban Châu Âu và Vương quốc Anh (Bộ Phát triển Quốc tế và Viện Môi trường và Phát triển) đồng lãnh đạo. Điều này sẽ nhằm đưa ra hướng dẫn về phương pháp thực hành tốt nhất cho các nước đang phát triển, để hỗ trợ họ xây dựng và thực hiện các quy trình NSSD.

## Tài liệu tham khảo / Liên kết

Sách trắng của DFID, Xóa bỏ đói nghèo trên thế giới: Thách thức cho thế kỷ 21

OECD / DAC (1999) Đối thoại với các quốc gia đang phát triển về các chiến lược quốc gia để phát triển bền vững. Tóm tắt điều hành của dự án

OECD / DAC (1999) Hỗ trợ các nước đang phát triển xây dựng và thực hiện các chiến lược quốc gia cho sự phát triển bền vững của Susta .

## **Phụ lục 2: Tóm tắt chính sách của OECD: Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế**

© OECD 2001 Tháng 9 năm 2001

### **Chiến lược phát triển bền vững là gì?**

Việc lồng ghép các mục tiêu xã hội, kinh tế và môi trường, có tính đến các tác động của chúng đối với các nhóm kinh tế - xã hội khác nhau và cho các thế hệ tương lai, đặt ra nhiều khó khăn về kỹ thuật và chính trị. Những thách thức phức tạp như vậy không thể được giải quyết trên cơ sở đặc biệt hoặc từng phần. Đầu tiên, các quốc gia cần có tầm nhìn về sự tiến bộ và nơi họ muốn đến trong tương lai.

Một tầm nhìn như vậy phải phản ánh lịch sử và các giá trị cốt lõi của đất nước và được chia sẻ rộng rãi trong công chúng cũng như những người chơi kinh tế và ac khác trên phạm vi chính trị. Họ cũng cần nhiều bên liên quan (bao gồm đại diện của chính phủ, doanh nghiệp, lao động và xã hội dân sự) để xem xét các lựa chọn chính sách hiện có và chuyển tầm nhìn rộng thành các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn cụ thể ở cấp quốc gia và địa phương .

Cơ chế lồng ghép chính sách liên ngành là cần thiết để xem xét sự tương tác giữa các quyết định chính sách được thực hiện ở các cấp khác nhau và trong các lĩnh vực khác nhau và tác động của chúng đối với các nhóm kinh tế - xã hội khác nhau. Những điều này phải tạo ra sự tham gia tích cực của xã hội dân sự và các bên liên quan của khu vực tư nhân vào việc hoạch định và hoạch định chính sách ở các cấp. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, năng lực giám sát các điều kiện xã hội, kinh tế và môi trường hiện tại và các xu hướng có thể xảy ra trong tương lai là cần thiết để có thể đánh giá các lựa chọn và hạn chế, xác định các mục tiêu thực tế, giám sát tiến độ hướng tới các mục tiêu đã thống nhất và xác định những thay đổi cần thiết tất nhiên. Tổng hợp lại, các yếu tố này tạo thành nền tảng của một chiến lược phát triển bền vững.

Nói cách khác, một chiến lược không phải là một “kế hoạch lớn” hay một tập hợp các kế hoạch, mà là một tập hợp các công cụ và cách

thức hoạt động để có thể giải quyết các thách thức phát triển bền vững một cách chặt chẽ và năng động. Cơ sở d trên việc xem xét toàn diện về kinh nghiệm trong việc phát triển và các nước phát triển, DAC đã tìm cách để làm rõ các nguyên tắc cơ bản chiến lược quốc gia và địa phương có hiệu quả cho sự phát triển bền vững. Những điều này được tóm tắt trong Hộp 2 [bên dưới].

**Hộp 2: Các nguyên tắc chính của chiến lược phát triển bền vững**  
**Các nguyên tắc này thể hiện một tập hợp các đặc điểm mong muốn của các chiến lược phát triển bền vững.**

- **Do quốc gia lãnh đạo và thuộc sở hữu quốc gia.** Các quốc gia phải đi đầu và chủ động trong việc xây dựng chiến lược của mình. Các chiến lược phát triển bền vững không thể xuất phát từ áp lực bên ngoài.
- **Bắt nguồn từ tầm nhìn phát triển lâu dài.** Tầm nhìn cần phản ánh sự đồng thuận giữa các bên liên quan xã hội, kinh tế và chính trị trên phạm vi chính trị. Cam kết của chính phủ cấp cao đối với tầm nhìn cũng rất cần thiết.
- **Được xác định thông qua một quá trình có sự tham gia,** liên quan đến xã hội dân sự, khu vực tư nhân và các bên liên quan chính trị để mở ra cuộc tranh luận, đưa ra các vấn đề cần giải quyết và xây dựng sự đồng thuận và ủng hộ chính trị về hành động.
- **Dựa trên cơ sở phân tích vững chắc,** cũng tính đến các vấn đề liên quan của khu vực, bao gồm việc xem xét toàn diện tình hình hiện tại và dự báo về các xu hướng và rủi ro, bao gồm cả những vấn đề nằm ngoài tầm kiểm soát của quốc gia. Việc phân tích như vậy phụ thuộc vào thông tin đáng tin cậy và đáng tin cậy về các điều kiện môi trường, xã hội và kinh tế đang thay đổi, các áp lực và phản ứng cũng như tác động của chúng đối với các mục tiêu và chỉ số chiến lược.



- **Tập trung vào việc đảm bảo các tác động có lợi bền vững đối với các nhóm yếu thế và yếu thế, đặc biệt là người nghèo.**

- **Toàn diện và tích hợp** . Các chiến lược nên tìm cách lồng ghép các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường thông qua các chính sách hỗ trợ lẫn nhau. Nhưng ở những nơi không thể đạt được sự hội nhập và phải đưa ra những lựa chọn khó khăn, thì chúng nên được thương lượng một cách minh bạch và có sự tham gia. Do đó, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình là điều cần thiết.

*Trong việc phát triển chìa khóa chiến lược, điều cần thiết là:*

- **Xây dựng dựa trên các chiến lược** và quy trình **hiện có** , thay vì thêm những quy trình và quy trình bổ sung, và tập trung vào việc cải thiện sự hội tụ, bổ sung và gắn kết giữa các khung quy hoạch và chính sách khác nhau. Điều này đòi hỏi các cơ chế phối hợp các quá trình khác nhau, đồng thời xác định và giải quyết lại các xung đột tiềm ẩn, cũng như thông tin liên lạc và phổ biến thông tin tốt với tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

- **Đặt các mục tiêu thực tế và có thể giám sát được liên kết với các ưu tiên ngân sách rõ ràng** . Các mục tiêu cần phải có nhiều thách thức - nhưng thực sự có liên quan đến các ràng buộc tài chính và các ràng buộc khác. Chiến lược cần được tích hợp đầy đủ vào quy trình ngân sách để đảm bảo rằng các nguồn lực tài chính luôn sẵn sàng để biến nó thành hành động. Ngược lại, việc xây dựng ngân sách phải tính đến các ưu tiên được nêu rõ trong chiến lược.

- **Xác định nhu cầu phát triển năng lực ưu tiên** . Điều này bao gồm việc xem xét năng lực thể chế, con người, khoa học và tài chính của các bên liên quan nhà nước, thị trường và xã hội dân sự và tìm cách lấp đầy khoảng trống.

- **'Xây dựng trong' giám sát và cải tiến liên tục ngay từ đầu** . Điều này đòi hỏi phải phát triển các cơ chế và chỉ số để theo dõi tiến độ, nắm bắt các bài học từ kinh nghiệm và xác định các thay đổi cần thiết. Năng lực địa phương để phân tích và cung cấp thông tin cần được sử dụng đầy đủ .

- **Xác định sớm vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ** của những người tham gia chính trong quá trình chiến lược. Các bên liên quan của chính phủ, xã hội dân sự và khu vực tư nhân nên thống nhất về 'luật chơi' và phải tuân theo các tiêu chuẩn hành vi được xác định rõ ràng .

- **Liên kết cấp quốc gia và địa phương** . Hoạch định và hoạch định chính sách cần bao gồm các quá trình lặp đi lặp lại hai chiều trong và giữa các cấp chính phủ quốc gia và phi tập trung. Các nguyên tắc và định hướng chiến lược chính nên được đặt ra ở cấp trung ương nhưng việc lập kế hoạch, thực hiện và quy hoạch chi tiết sẽ được thực hiện ở cấp phân cấp, với sự chuyển giao nguồn lực và thẩm quyền phù hợp .

### Phụ lục 3: Bảng NSDS gần đây và quan trọng

Cũng xin lưu ý rằng một số lượng lớn các Quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu và Gia nhập đã xây dựng nhiều loại NSDS

- Tham khảo Bảng 1 của Tài liệu Thảo luận chính.

Quốc gia	NSDS đã xuất bản	Gần đây có liên quan khác Ấn phẩm
Liên minh Châu Âu	<p><i>Châu Âu bền vững vì một thế giới tốt đẹp hơn: Chiến lược của Châu Âu về Phát triển bền vững -</i> Gothenburg (2001) <a href="http://europa.eu.int/comm/sustainable/pages/strategy_en.htm">http://europa.eu.int/comm/sustainable/pages/strategy_en.htm</a></p> <p><i>Hướng tới quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững [ Bài báo thứ hai đề cập đến các chính sách đối ngoại đã được Ủy ban thông qua vào tháng 2 năm 2002, bổ sung thêm một khía cạnh toàn cầu vào chiến lược của EU]</i> <a href="http://europa.eu.int/comm/sustainable/pages/strategy_en.htm">http://europa.eu.int/comm/sustainable/pages/strategy_en.htm</a></p> <p>[Ủy ban sẽ trình bày một đề xuất cho một Chiến lược phát triển bền vững mới, toàn diện hơn và đầy tham vọng vào cuối năm 2005.] <a href="http://europa.eu.int/comm/sustainable/pages/review_en.htm">http:// europa .eu.int / comm /ustainable / pages / review_en.htm</a></p>	<p><i>Chiến lược phát triển bền vững của Liên minh Châu Âu</i>, Ủy ban Châu Âu (2002) <a href="http://www.europa.eu.int/comm/sustainable/docs/Strategy_en.pdf">www.europa.eu.int/comm/sustainable/docs/Strategy_en.pdf</a></p> <p><i>Chiến lược Phát triển bền vững của Liên minh Eur opean: Quy trình và Triển vọng</i> (tháng 1 năm 2004) <a href="http://www.nssd.net/pdf/eustrategy_14jan2004.pdf">www.nssd.net/pdf/eustrategy_14jan2004.pdf</a></p> <p><b>Các tài liệu chính khác</b> <a href="http://europa.eu.int/comm/sustainable/pages/document_en.htm">http://europa.eu.int/comm/sustainable/pages/document_en.htm</a></p>
Pháp	<p><i>Chiến lược Quốc gia về Phát triển Bền vững của Pháp</i> (2003) <a href="http://www.nssd.net/peer_review_b.html">www.nssd.net/peer_review_b.html</a></p>	<p><i>Chiến lược quốc gia về phát triển bền vững của Pháp:</i> Báo cáo về Quy trình Học tập Chia sẻ và Đánh giá ngang hàng - IIED (24 tháng 3 năm 2005) <a href="http://www.nssd.net/pdf/peer_review/3.pdf">www.nssd.net/pdf/peer_review/3.pdf</a></p>

<p>V u r ơ n g  q u ố c A n h</p>	<p><i>Phát triển bền vững: Chiến lược Vương quốc Anh (1994) Chất lượng cuộc sống tốt hơn (1999) Đảm bảo tương lai (2005)</i>  <a href="http://www.sustainable-development.gov.uk/publications/uk-strategy/uk-strategy-2005.htm">www.sustainable-development.gov.uk/publications/uk-strategy/uk-strategy-2005.htm</a></p>	<p><i>Đạt được chất lượng cuộc sống tốt hơn (2003)</i></p>
<p>Châu Úc</p>	<p><i>Chiến lược quốc gia về phát triển bền vững về mặt sinh thái</i> <a href="http://www.deh.gov.au/esd/national/nsesd/index.html">http://www.deh.gov.au/esd/national/nsesd/index.html</a> (1992)</p>	<p>Tham khảo Báo cáo Trạng thái (2003) <a href="http://www.un.org/esa/agenda21/natinfo/counar/austral/">http://www.un.org/esa/agenda21/natinfo/counar/austral/</a>          [Chiến lược năm 1992 đã được xem xét lại vào năm 1996.]</p>
<p>Canada</p>	<p>SDS 1997–2000 <i>Cam kết của chúng tôi đối với sự phát triển bền vững: Chiến lược của Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada</i></p> <p>SDS 2001-2003 <i>Chiến lược phát triển bền vững của CIDA 2001-2003: Chương trình nghị sự thay đổi</i></p> <p>SDS 2004-2006 <i>Chiến lược phát triển bền vững 2004-2006: Tạo điều kiện thay đổi</i>  <a href="http://www.acdi-cida.gc.ca/cida_ind.nsf/0/F395F90E46BEEF1285256E3500699F9F?OpenDocument#16">www.acdi-cida.gc.ca/cida_ind.nsf/0/F395F90E46BEEF1285256E3500699F9F?OpenDocument#16</a></p>	



Phụ lục 4: Trang web Chiến lược Quốc gia [www.earthsummit2002.org/es/national-resources/nssd.htm](http://www.earthsummit2002.org/es/national-resources/nssd.htm)

**Hội nghị thượng đỉnh về Trái đất lần đầu tiên vào năm 1992 đã kêu gọi tất cả các chính phủ xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển bền vững (NSSD) vào năm 2002. Tại đây, chúng tôi cung cấp các liên kết đến các chiến lược đó khi chúng được đưa lên mạng và liên kết với các nguồn và mạng hữu ích khác. Chúng tôi cũng đã cung cấp các liên kết đến các cổng điện tử Country National R có sẵn trên trang web của UN CSD.**

Phụ lục 5: Trang New Zealand trên [trang](http://www.earthsummit2002.org/es/national-resources/nssd.htm)  
[www.earthsummit2002.org/es/national-resources/nssd.htm](http://www.earthsummit2002.org/es/national-resources/nssd.htm).

## Phụ lục 6: Phương pháp đo

Sau đây là hai ví dụ về cách một số phương pháp đo lường thay thế đang được áp dụng ở New Zealand. (Đánh giá toàn diện các biện pháp như vậy không được bao gồm vì nó nằm ngoài mục đích của bài báo này.)

### 1. Dấu chân sinh thái <sup>83</sup>

Dấu chân sinh thái của New Zealand nằm trong top 10 (bao gồm Hoa Kỳ và Úc) trong số 150 quốc gia được khảo sát trong *Báo cáo Hành tinh Sống năm 2000*. <sup>84</sup> Đáng chú ý; Môi trường Waikato đã tính toán dấu chân sinh thái của nó và định nghĩa thuật ngữ này như sau.

'Dấu chân sinh thái' đo lường lượng đất sản xuất cần có để hỗ trợ lối sống của một cá nhân, một thành phố, khu vực hoặc quốc gia trong nền kinh tế ngày nay. Đây được tính bằng các loại hình sử dụng đất (diện tích đất đã xây dựng, đất trồng trọt và chăn nuôi, đất rừng quản lý và đất năng lượng) cần thiết cho sản xuất và tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ (thực phẩm, nhà ở, giao thông, hàng tiêu dùng và dịch vụ). Dấu chân sinh thái thường được biểu thị bằng ha, hoặc ha trên đầu người (mỗi người) trong một năm nhất định. Dấu chân sinh thái càng lớn thì càng cần nhiều tài nguyên để duy trì lối sống hiện tại của một cá nhân hoặc quần thể. <sup>85</sup>

### 2. Tài khoản tài nguyên thiên nhiên

Thống kê New Zealand thừa nhận rằng các thước đo tiêu chuẩn về hiệu quả kinh tế như Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) không tính đến việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách không bền vững và do đó họ đang nghiên cứu việc tạo ra các Tài khoản tài nguyên thiên nhiên.

Để bổ sung cho các thước đo như GDP, Thống kê New Zealand đang cung cấp một bức tranh đầy đủ hơn về hoạt động kinh tế và môi trường của một quốc gia bằng cách xuất bản Tài khoản tài nguyên thiên nhiên. <sup>86</sup>



Các thước đo tiêu chuẩn về hoạt động kinh tế như Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) không giải thích đầy đủ về việc sử dụng không bền vững các nguồn tài nguyên natural. Các tài khoản tài nguyên thiên nhiên bổ sung cho các biện pháp, chẳng hạn như GDP, để cung cấp bức tranh đầy đủ hơn về hoạt động kinh tế và môi trường của một quốc gia.<sup>87</sup>

Thống kê New Zealand, kết hợp với Bộ Môi trường, đã chuẩn bị sẵn sàng dự trữ vật chất và tiền tệ và ước tính dòng chảy cho bốn trong số các nguồn tài nguyên thiên nhiên quan trọng của New Zealand - năng lượng, cá, lâm nghiệp, tài nguyên khoáng sản và nước. Về mặt kỹ thuật, các ước tính vật lý được gọi là tài khoản tài nguyên thiên nhiên, trong khi ước tính một lần được gọi là tài khoản môi trường. Ở New Zealand, động lực ban đầu để bắt đầu biên soạn các tài khoản tài nguyên và môi trường đến từ các quyết định xuất phát từ Ngân sách năm 2000. Chính phủ quyết định rằng thông tin về quặng là cần thiết về các mối quan hệ phức tạp giữa kinh tế, môi trường và xã hội.

## Phụ lục 7: Danh sách các tài liệu chính

### **Tài liệu xuất bản quốc tế**

(Theo thứ tự bảng chữ cái)

Xin lưu ý danh sách dưới đây là không đầy đủ. Để biết thông tin về NSDS quan trọng và gần đây, hãy tham khảo Phụ lục 3. Để biết thông tin hiện tại về các ấn phẩm, hãy tham khảo Chiến lược quốc gia về phát triển bền vững ( [www.nssd.net](http://www.nssd.net) ) và / hoặc Liên hợp quốc về các vấn đề kinh tế và xã hội ( [www.un.org/esa/](http://www.un.org/esa/) ).

Beckerman, W., *Một lý do nghèo đói, Phát triển bền vững và Tăng trưởng Kinh tế* , Viện Độc lập, (2002)

Da Ial-Clayton B., and Bass, S., *Các chiến lược phát triển bền vững: Sách tài nguyên* , 388 trang, ISBN 1853839477, [www.nssd.net/res\\_book.html](http://www.nssd.net/res_book.html) (2002)

Ủy ban châu Âu; *Chiến lược phát triển bền vững quốc gia ở Liên minh Châu Âu - Phân tích đầu tiên của Ủy ban Châu Âu* , [www.are.admin.ch/are/en/nachhaltig/laender\\_unterverzeichnis/](http://www.are.admin.ch/are/en/nachhaltig/laender_unterverzeichnis/) ( tháng 4 năm 2004)

HM Chính phủ (Vương quốc Anh) , *S xây dựng tương lai - thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Vương quốc Anh* [www.sustainable-development.gov.uk/publications/uk-strategy/uk-strategy-2005.htm](http://www.sustainable-development.gov.uk/publications/uk-strategy/uk-strategy-2005.htm) ( tháng 3 năm 2005)

Viện Môi trường và Phát triển Quốc tế (IIED ) [ Hỗ trợ bởi] - *Chiến lược Quốc gia Pháp về Phát triển Bền vững: Báo cáo về Quy trình Học tập Chia sẻ và Đánh giá ngang hàng*, [www.nssd.net/peer\\_review\\_b.html](http://www.nssd.net/peer_review_b.html) (24 tháng 3 năm 2005)

Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế (IUCN), *Chiến lược Bảo tồn Thế giới* , [www.batcon.org/batsmag/v1n1-10.html](http://www.batcon.org/batsmag/v1n1-10.html) (1980) .

Bộ Sinh thái và Phát triển bền vững và Bộ Ngoại giao; Pháp [gắn với các chính phủ của Bỉ, Ghana, Mauritius và Vương quốc Anh], *Các Chiến lược quốc gia Pháp cho phát triển bền vững: Báo*

cáo tình hình một Peer Review và Shared Learning Process [www.nssd.net/pdf/peer\\_review/3.pdf](http://www.nssd.net/pdf/peer_review/3.pdf) ( Tháng 3 năm 2005)

Hội đồng quốc gia về phát triển bền vững đề cập đến : *Chiến lược quốc gia về phát triển bền vững: Các tác nhân nói gì: Phản ứng - Đề xuất và khuyến nghị* (Mùa thu 2003)

Hội đồng Quốc gia về Phát triển Bền vững (NCSD) *Hướng tới Dấu ấn Phát triển Bền vững, Ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước về các chỉ số do chính quyền Nhà nước cung cấp để lập báo cáo về tình hình phát triển bền vững ở Pháp là gì?* ( Tháng 12 năm 2003)

Tổ chức các Quốc gia Đông Caribe (OECS) và Ban Phát triển Bền vững, Bộ Econ omic và các vấn đề xã hội (DSD / DESA), *Báo cáo của Hội thảo Khu vực Caribe về Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia và Chỉ số Phát triển Bền vững*, Castries, St. Lucia , [www.wrm.org.uy/actors/WSSD/finalreport.pdf](http://www.wrm.org.uy/actors/WSSD/finalreport.pdf) (tháng 1 năm 2004)

Ủy ban Phát triển Bền vững Vương quốc Anh (SDC), *Cho thấy lời hứa ... Nhưng phải cố gắng hơn nữa* , [www.sd-Commission.gov.uk/pubs/assessment/](http://www.sd-Commission.gov.uk/pubs/assessment/) (tháng 4 năm 2004)

Liên hợp quốc, *Chương trình nghị sự 21* [www.un.org/esa/sustdev/documents/agenda21/english/agenda21toc.htm](http://www.un.org/esa/sustdev/documents/agenda21/english/agenda21toc.htm) (2002)

Liên hợp quốc , *Tuyên bố Thiên niên kỷ* được Đại hội đồng thông qua [thường được gọi là *Nghị quyết Millennium* ], A / RES / 55/2 , Chương trình nghị sự kỳ họp thứ năm mục 60 (b) , [www.un.org/millenniumgoals/](http://www.un.org/millenniumgoals/) (tháng 9 năm 2000)

Liên hợp quốc , *Đồng thuận Monterrey*, Hội nghị quốc tế về tài trợ cho phát triển ở Monterrey, Mexico [www.undp.org/ffd/](http://www.undp.org/ffd/) (tháng 3 năm 2002 )

Liên Hợp Quốc , *Chương trình Thực hiện Hơn nữa Chương trình Nghị sự 21* , A / RES / S-19/2, Điều khoản đặc biệt thứ mười chín , Chương trình nghị sự mục

8 [www.un.org/documents/ga/res/spec/aress19-2.htm](http://www.un.org/documents/ga/res/spec/aress19-2.htm)<sup>1</sup> (Tháng 9 năm 1997)

Liên hợp quốc, *Báo cáo của Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững*, Johannesburg [bao gồm IX. *Thông qua Kế hoạch Thực hiện Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Phát triển Bền vững*] [www.un.org/esa/sustdev/documents/docs.htm](http://www.un.org/esa/sustdev/documents/docs.htm) (Tháng 8 / Tháng 9 năm 2002)

Liên Hợp Quốc Chương trình Môi trường, *Môi trường phát triển, Báo cáo của Liên Hiệp Quốc Hội nghị về Các Nhân Môi trường*, Stockholm [www.unep.org/Documents.multilingual/default.asp?DocumentId=97&ArticleID=](http://www.unep.org/Documents.multilingual/default.asp?DocumentId=97&ArticleID=) (1972)

Ngân hàng Thế giới, *Sách Dữ liệu Xanh Nhỏ 2005*, (2005)

Liên hợp quốc, *Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển* [còn gọi là *Các Nguyên tắc Rio*], A / CONF.151 / 26 (Quyển I), [www.un.org/documents/ga/conf151/aconf15126-1annex1.htm](http://www.un.org/documents/ga/conf151/aconf15126-1annex1.htm) (tháng 8 năm 1992)

Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển, *Tương lai Chung của Chúng ta* (thường được gọi là *Báo cáo Brundtland*) / [www.aren.admin.ch/aren/en/nachhaltig/international\\_uno/unterseite02330/](http://www.aren.admin.ch/aren/en/nachhaltig/international_uno/unterseite02330/) (1987)

Viện Tài nguyên Thế giới (WRI), *Tài nguyên Thế giới 1986, Đánh giá Cơ sở Nguồn lực Hỗ trợ Nền Kinh tế Toàn cầu* (1986)

Tổ chức Thương mại Thế giới, *Tuyên bố cấp Bộ trưởng* [được gọi là *Tuyên bố Doha*], T / MIN (01) / DEC / 1 (20 tháng 11 năm 2001)

**Đã xuất bản Hướng dẫn về NSDS và / hoặc Đánh giá NSDS - 2001 đến nay**

(Theo thứ tự ngày tháng)

*Các chiến lược phát triển bền vững quốc gia: Cẩm nang về Lập kế hoạch và Thực hiện của họ* , Carew-Reid J, Prescott-Allen R, Bass S và Dalal-Clayton DB, Viện Môi trường và Phát triển Quốc tế (IIED), London, và Liên minh Bảo tồn Thế giới ( IUC N), Gland, liên kết với Earthscan Publication, London (1994)

*Các chiến lược phát triển bền vững quốc gia: Kinh nghiệm và tình huống khó xử* Dalal-Clayton DB, Bass S, Sadler B, Thomson K, Sandbrook R, Robins N và Hughes: Các vấn đề quy hoạch môi trường số 6, Viện Môi trường và Phát triển Quốc tế, London. (1994)

*Tham gia vào các chiến lược phát triển bền vững* Bass SMJ, Dalal-Clayton DB và Pretty J, Các vấn đề quy hoạch môi trường số 7, Viện Quốc tế về Môi trường và Phát triển, London (1995)

*Nắm bắt được các kế hoạch xanh: Kinh nghiệm cấp quốc gia tại các nước công nghiệp* .Dalal- Clayton DB Earthscan Publications, London (1996)

*Các chiến lược bền vững: Châu Phi*, Wood A. (ed)) IUCN kết hợp với Earthscan Publications, London. (1997)

*Các chiến lược cho sự bền vững: Châu Á* , Carew-Reid J. (ed) IUCN kết hợp với Earthscan Publications, London. (1997)

*Các chiến lược bền vững: Châu Mỹ La tinh* , Lopez Orna t A. (Ed) IUCN liên kết với Earthscan Publications, London. (1997)

*Đánh giá sự phát triển bền vững: Các nguyên tắc trong thực hành* , Viện Quốc tế về Phát triển bền vững. Biên tập viên: Peter Hardi và Terrence Zdan (1997)

*Các Chiến lược Phát triển Bền vững: Hướng dẫn Thực tiễn về Hợp tác Phát triển* , Tuyên bố của Cuộc họp Cấp cao DAC sau khi thông qua “Các Chiến lược cho Phát triển Bền vững: Hướng dẫn Thực hành cho Hợp tác Phát triển ” (2001 )

*Chiến lược phát triển bền vững: Đáp ứng Thách thức* , Tài liệu ý kiến của Bass S. và Dalal-Clayton DB cho Hội nghị thượng đỉnh thế giới

về phát triển bền vững. Viện Môi trường và Phát triển Quốc tế, London, (tháng 5 năm 2001)

*Hướng dẫn Xây dựng Chương trình Quốc gia về Các Chỉ số Phát triển Bền vững*, Như có trong Chương 3 của ấn phẩm “Các Chỉ số Phát triển Bền vững: Các Hướng dẫn và Phương pháp luận” Liên hợp quốc, New York, [www.un.org/esa/sustdev/publications/publications.htm#nsds](http://www.un.org/esa/sustdev/publications/publications.htm#nsds) (2001)

*Hướng dẫn DAC: Các chiến lược phát triển bền vững: Hướng dẫn hợp tác phát triển*. OECD DAC Hợp tác phát triển Ủy ban ion, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế, Paris. (2001)

*Báo cáo của Tổng thư ký: Lộ trình thực hiện Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc* UNGA A / 56/326, ngày 6 tháng 9 năm 2001, Đại tướng Liên hợp quốc Assembly, New York (2001)

*Báo cáo của diễn đàn chuyên gia về các chiến lược quốc gia phát triển bền vững* UN DESA (2002a): Cuộc họp tổ chức tại Accra, Ghana, Bộ Kinh tế và Xã hội, Liên hợp quốc, New York / (có trên [www.johannesburgsummit.org](http://www.johannesburgsummit.org)). (7-9 tháng 11 năm 2001)

*Các chiến lược phát triển bền vững: Sách tài nguyên 2002* Barry Dalal-Clayton và Stephen Bass, 2002, 388pp, ISBN 1853839477, [www.nssd.net/res\\_book.html](http://www.nssd.net/res_book.html) (2002)

*Tiến bộ và Tư duy mới về Chiến lược Phát triển Bền vững*, Dalal-Clayton B., và Bass S., Bài báo trình bày tại Hội nghị Thường niên của Hiệp hội Đánh giá Tác động Quốc tế, Trung tâm Quốc hội Hà Lan, The Hague, IIED, (15-21 / 6/2002 )

*Bên liên quan D liệt kê các Chiến lược Phát triển Bền vững: Bài học, Cơ hội và Nghiên cứu điển hình về Quốc gia đang phát triển*, Các vấn đề về Quy hoạch Môi trường Số 26, Barry Dalal-Clayton, Krystyna Swiderska và Stephen Bass (eds), 152pp [www.nssd.net/res\\_book.html](http://www.nssd.net/res_book.html) (2002 )

*Hướng dẫn Chuẩn bị Chiến lược Phát triển Bền vững Quốc gia: Quản lý Phát triển Bền vững trong Thiên niên kỷ Mới* của UN DESA . Giấy nền số 13. (DESA / DSD / PC2 / BP13). Do Phòng Phát

triển bền vững, Vụ Kinh tế và Xã hội, Liên hợp quốc, đệ trình lên Ủy ban Phát triển bền vững đóng vai trò là ủy ban chuẩn bị cho Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững Phiên trụ bị thứ hai, 28 tháng 1 - 8 tháng 2 năm 2002, Mới York (2002)

*Các Chiến lược Quốc gia về Phát triển Bền vững: Tư duy Mới và Thời gian Hành động. Báo cáo ý kiến cho Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững IIED / UNDP / DFID* ): Viện Môi trường và Phát triển Quốc tế phối hợp với Chương trình Phát triển Liên hợp quốc và Bộ Phát triển Quốc tế Vương quốc Anh. IIED, London [www.iied.org/pdf/wssd-09-ns\\_sd.pdf](http://www.iied.org/pdf/wssd-09-ns_sd.pdf) (2002)

*Chiến lược Giấy trên quốc gia bền vững Phát triển chiến lược trong khu vực châu Á và các Pacific, DỰ THẢO*  
1.2 [www.rrcap.unep.org/projects/nsds/pub/NSDS\\_strategy.doc](http://www.rrcap.unep.org/projects/nsds/pub/NSDS_strategy.doc) (tháng 6 năm 2003)

*Sổ tay tập huấn về Chiến lược bền vững quốc gia NORAD và Chương trình Môi trường Liên hợp quốc Phiên bản Dự thảo* do Chương trình Môi trường Liên hợp quốc xuất bản (2004)

**Tài liệu đã xuất bản - đồng minh cụ thể với trọng tâm là New Zealand**  
(Theo thứ tự bảng chữ cái)

Brown, J., Fraser, M., *Kế toán xã hội và môi trường: bạn tiếp cận nó như thế nào?* Phần 1 & 2, Tạp chí Kế toán Công chứng, (tháng 8 và tháng 9 năm 2004)

Collins, E, Corner, P., Kearins, K., & Lawrence, S., *Nghiên cứu về các chương trình môi trường tự nguyện* , Tạp chí kinh doanh của Đại học Auckland, 6 (2): 57-65 (2004)

Frame, B., McGuinness, W., và Gordon R., *Accountability Hàng quý, (AQ21), Củng cố một thương hiệu xanh sạch: Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững ở New Zealand* , trang 25-29 (tháng 9 năm 2003)

Viện Kế toán Công chứng New Zealand, *Báo cáo của Nhóm Đặc nhiệm về Phát triển Bền vững* (2002)

Lawrence, S. & Collins, E. *Sust Practices ainability New Zealand kinh doanh* . Trường Quản lý Đại học Waikato. [www.management.ac.nz/rethink](http://www.management.ac.nz/rethink) (2004)

Milne, MJ, Owen, DL & Tilt CA, *Báo cáo môi trường doanh nghiệp: Các công ty New Zealand có bị bỏ lại phía sau không?* Tạp chí Kinh doanh của Đại học Auckland, 3 (2): 24-36; (2001)

Milne, MJ, Tregidga, H. & Walton, S. *Bộ ba điểm mấu chốt: điểm chuẩn cho các phóng viên đầu tiên của New Zealand*. Tạp chí Kinh doanh của Đại học Auckland, 5 (2): 36-50 (2003)

Bộ Phát triển Kinh tế, *Phát triển một New Zealand đổi mới*, thường được gọi là Khung Tăng trưởng và Đổi mới (GIF) [www.gif.med.govt.nz/](http://www.gif.med.govt.nz/) (tháng 2 năm 2002)

Tài liệu *phản hồi của Chính phủ New Zealand cho Ủy ban Phát triển Bền vững Phiên 12 (CSD12)*, *Phản hồi của Ủy ban Cải cách về Tài liệu Cơ sở Phát triển Bền vững I*, New York [www.un.org/esa/sustdev/csd/csd12/csd12\\_docs.htm](http://www.un.org/esa/sustdev/csd/csd12/csd12_docs.htm) (Tháng 4 năm 2004)

Viện Quản lý Bền vững Pacific Rim và Stephen Knight, *Đây hôm nay, Ngày mai ở đâu?* [www.pce.govt.nz](http://www.pce.govt.nz) (Cuối năm 2002)

Palmer G., *Môi trường - Thách thức Quốc tế* , Nhà xuất bản Đại học Victoria, 1995 - Việc xây dựng Đạo luật Quản lý Tài nguyên

Ủy viên Quốc hội về Môi trường, *Tạo dựng tương lai của chúng ta: Phát triển bền vững cho New Zealand* [www.pce.govt.nz](http://www.pce.govt.nz) (tháng 8 năm 2002)

Ủy viên Quốc hội về Môi trường, *Hướng tới phát triển bền vững, vai trò của Đạo luật Quản lý Tài nguyên 1991, Đánh giá quản lý môi trường PCE số 1* [www.pce.govt.nz](http://www.pce.govt.nz) (tháng 10 năm 1998)

Pardy, B., *Luật môi trường, Hướng dẫn về các khái niệm* , Butterworths (1996)



Aotearoa New Zealand bền vững (SANZ), *làm cho New Zealand trở nên hùng mạnh - Tài liệu thảo luận Một*

[www.sustainablefuture.info](http://www.sustainablefuture.info) (tháng 4 năm 2003)

Tài liệu làm việc của Kho bạc 01/27, *Phát triển bền vững: Hội nhập khung kinh tế và môi trường*, Basil MH

Sharp, [www.treasury.govt.nz/workingpapers/2001/twp01-27.pdf](http://www.treasury.govt.nz/workingpapers/2001/twp01-27.pdf) (2001)

**Tài liệu của Chính phủ New Zealand nêu rõ 'cách tiếp cận của Chính phủ' đối với phát triển bền vững**

(Theo thứ tự ngày tháng)

CAB (00) Min 17/1 D (1) - thông qua định nghĩa của Báo cáo Brundtland về phát triển bền vững (2000)

Báo cáo cho Ủy ban Chính sách Nội các: Đề xuất - Chiến lược Phát triển Bền vững của New Zealand (Đầu đến giữa năm 2001)

Tài liệu của Ủy ban Chính sách Nội các (ngày 9 tháng 7 năm 2001). Bài báo này (đáp lại bài báo trên) đồng ý rằng Chính phủ áp dụng cách tiếp cận phát triển bền vững bao gồm việc xây dựng Chiến lược phát triển bền vững của New Zealand)

Chính phủ New Zealand, *Phương pháp tiếp cận của Chính phủ để Phát triển Bền vững*

[www.beehive.govt.nz](http://www.beehive.govt.nz) ( tháng 8 năm 2002)

Chính phủ New Zealand, *Các Mục tiêu Chính của Chính phủ để Hướng dẫn Khu vực Công đạt được Phát triển Bền vững* [www.dPMC.govt.nz/dPMC/publications/key\\_goals.html](http://www.dPMC.govt.nz/dPMC/publications/key_goals.html) (tháng 10 năm 2002)

Chính phủ New Zealand, *Chương trình hành động* [www.med.govt.nz](http://www.med.govt.nz) (tháng 1 năm 2003)

**Các Báo cáo của Chính phủ New Zealand cố gắng 'đo lường tiến độ'**  
(Theo thứ tự ngày tháng)

Thống kê New Zealand , *Giám sát Tiến trình Hướng tới Một New Zealand Bền vững: Một báo cáo thử nghiệm và phân tích* [www.stats.govt.nz/analytical-reports/monitoring-progress/default.htm](http://www.stats.govt.nz/analytical-reports/monitoring-progress/default.htm) (tháng 8 năm 2002)

Tăng trưởng và đổi mới: *Benchmark chỉ số*

*Báo cáo* (August 2003) New Zealand

Government, *chất lượng của Báo cáo*

*Cuộc sống* (October 2003)

Bộ Phát triển Xã hội, *Trẻ em và Thanh niên: Các chỉ số về Hạnh phúc ở New Zealand (2004)*

Bộ Phát triển Kinh tế và Kho bạc, *Tăng trưởng thông qua Đổi mới: Phát triển Kinh tế Trong các nhà nghiên cứu 2005 (tháng 2 năm 2005)*

**'Chiến lược, Kế hoạch, Sáng kiến' của Chính phủ New Zealand**  
(Theo thứ tự ngày tháng)

Một danh sách rất toàn diện và tiên tiến cho đến giữa năm 2002 có trong Báo cáo Môi trường của Cao ủy Quốc hội về Môi trường: *Tạo tương lai của chúng ta: Phát triển bền vững ở New Zealand* (2002), như Hình 2: trang 4 & 5 và Tài liệu cơ bản: Chiến lược của Chính phủ.

Bộ Môi trường, *Chiến lược Môi trường 2010* ( 10/1994)

*Tuyên bố về Chính sách Bờ biển của New Zealand (NZCPS)* (1994 )

*Nghiên cứu Chiến lược Khoa học và Công nghệ 2010* (9/1995)

*Gói Xanh* được công bố trong Ngân sách năm 1996, (1996)

Bộ Môi trường, *Nhà nước Môi trường New*

*Zealand* (1997) Bộ Xã hội bảo tồn, *Báo cáo Xã hội*

(2004)

Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp , *Nước ngọt cho một tương lai bền vững: các vấn đề và lựa chọn -*

*Tài liệu thảo luận công khai về quản lý các nguồn nước ngọt của New Zealand* [Một phần của Chương trình Hành động] [www.maf.govt.nz](http://www.maf.govt.nz) ( tháng 12 năm 2004)